THPT CHU VĂN AN
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố: Huyện Cần Đước
Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Long An

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

CẤP GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

LỚP 10C3

NĂM HỌC: 2024-2025

THPT CHU VĂN AN
Huyện/Quận/Thị xã/Thành phố: Huyện Cần Đước
Tỉnh/Thành phố: Tỉnh Long An

SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

CẤP GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

TRƯỜNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
THPT CHU VĂN AN

Xã (phường, thị trấn): Thị trấn Cần Đước **Huyện (quận, TX, TP thuộc tỉnh): Huyện Cần Đước**

Tỉnh(thành phố): Tỉnh Long An

Lớp 10C3 Năm học: 2024-2025

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Nguyễn Minh Triều

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

1. Sổ theo dõi và đánh giá học viên (theo lớp học) được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

2. Sổ theo dõi và đánh giá học viên (theo lớp học) do trung tâm quản lý và sử dụng.

3. Giáo viên môn học trực tiếp ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học viên (theo lớp học) đầy đủ các thông tin cần thiết của môn học do giáo viên phụ trách, khớp với các thông tin trong Sổ theo dõi và đánh giá học viên (của giáo viên), kí tên và ghi rõ họ tên vào cuối danh sách học viên đối với từng môn học. Trường hợp có nhiều giáo viên cùng tham gia dạy học thì các giáo viên môn học cùng kí tên và ghi rõ họ tên vào cuối danh sách học viên đối với từng môn học.

Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học viên (theo lớp học) những thông tin thuộc nhiệm vụ quy định cho giáo viên chủ nhiệm lớp.

4. Không ghi bằng mực đỏ (trừ trường hợp sửa chữa), các loại mực có thể tẩy xóa được; việc ghi Sổ theo dõi và đánh giá học viên (theo lớp học) phải cập nhật đúng tiến độ thời gian theo kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn và bảo quản, giữ gìn cẩn thận, sạch sẽ.

5. Khi sửa chữa dùng bút đỏ gạch ngang nội dung cũ, ghi nội dung mới vào phía trên bên phải vị trí ghi nội dung cũ, ký xác nhận về sự sửa chữa ở ngay cạnh hoặc ở cột Ghi chú.

6. Trung tâm, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên môn học chỉ cung cấp các thông tin về kết quả rèn luyện và học tập của học viên trong Sổ theo dõi và đánh giá học viên (theo lớp học) cho riêng từng học viên hoặc cha mẹ học viên.

SƠ YẾU LÝ LỊCH HỌC VIÊN

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Nam/ Nữ	Đối tượng ưu tiên	Địa chỉ gia đình
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	22/11/2009	BV Từ Dũ	Kinh	Nữ		163, khu 2, TT Cần Đước, Cần Đước
2	Nguyễn Chí Bình	16/10/2009	Huyện Cần Đước, Long An	Kinh	Nam		Khu 2
3	Văn Ngọc Diệp	26/09/2009	Bệnh viện An Bình, TP Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ		ấp Cầu Tam Bình
4	Lưu Tấn Dũng	01/01/2008	BV Hùng Vương- TP.HCM	Kinh	Nam		115 ấp 7 Xã Phước Tuy
5	Võ Thị Mỹ Duyên	16/11/2009	Bệnh viện Hùng Vương, TP Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ		Ấp Chợ Trạm
6	Phạm Thị Thùy Dương	23/03/2009	bệnh viện đa khoa Cần Đước	Kinh	Nữ		ấp 2 xã Phước đông huyện Cần Đước tỉnh Long An
7	Cao Thành Được	22/12/2009	Bệnh viện Hùng Vương (TP. Hồ Chí Minh)	Kinh	Nam		Ấp 6, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	05/05/2009	Bệnh viện Cần Đước, Tỉnh Long An	Kinh	Nữ		KHU 7B TTCĐ huyện Cần Đước tỉnh Long An
9	Phùng Gia Hân	15/02/2008	BV Hùng Vương TPHCM	Kinh	Nữ		Ấp 6- Xã Tân Ân
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	12/10/2009	Bệnh viện đa khoa Cần Đước	Kinh	Nữ		Ấp 5, Xã Tân Ân, Huyện Cần Đước
11	Nguyễn Quang Huy	26/06/2009	Bệnh viện đa khoa huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Kinh	Nam		Ấp 6 Xã Phước Đông Huyện Cần Đước
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	20/12/2009	Từ Dũ - TPHCM	Kinh	Nam		Ấp 7- Phước Đông
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	26/10/2009	Cần Đước, Long An	Kinh	Nữ		Ấp 4
14	Nguyễn Gia Hưng	21/03/2009	Hùng Vương, TP Hồ Chí Minh	Kinh	Nam		Ấp 3, Xã Phước Đông, Huyện Cần Đước, Long An
15	Nguyễn Duy Kha	31/07/2009	Bệnh viện Từ Dũ (TP -Hồ Chí Minh)	Kinh	Nam		Ấp Nhà Thờ Xã Tân Lân Huyện Cần Đước
16	Võ Thành Gia Khang	01/11/2009	Bệnh viện Cần Đước	Kinh	Nam		Ấp Ao Gòn xã Tân Lân huyện Cần Đước
17	Nguyễn Tuấn Khanh	07/12/2009	Tỉnh Tiền Giang	Kinh	Nam		Ấp Hòa Quới, xã Tân Chánh, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
18	Lê Lâm Kiệt	12/01/2009	Bệnh viện Hùng Vương Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam		Ấp 7 Xã Phước Tuy Huyện Cần Đước tỉnh Long An
19	Đào Thị Mỹ Liên	07/04/2009	Bệnh viện Hùng Vương	Kinh	Nữ		Ấp Bà Thoại Xã Tân Lân Huyện Cần Đước
20	Nguyễn Hoàng Long	08/06/2009	Bệnh viện Đa khoa Cần Đước	Kinh	Nam		Ấp 1, xã Phước Đông, Huyện Cần Đước, tỉnh Long An
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~	~~11/02/2009~~	~~Thành phố Hồ Chí MINH~~	~~Kinh~~	~~Nam~~		~~Ấp 1, Phước Tuy, Cần Đước, Long An~~
22	Nguyễn Hữu Nhân	13/06/2009	Tỉnh Long An	Kinh	Nam		Ấp 5, xã Tân Ân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
23	Nguyễn Đông Nhi	15/09/2009	Bệnh viện Đa khoa Cần Đước	Kinh	Nữ		Ấp 2, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	19/11/2009	Bệnh viện Từ Dũ, TPHCM	Kinh	Nam		Ấp 3 , Xã Tân Ân, Huyện Cần Đước, Long An
25	Trần Thạch Bảo Quốc	14/08/2009	Bệnh viện đa khoa Cần Đước, Long An	Kinh	Nam		Ấp Lăng, Xã Tân Chánh, Huyện Cần Đước
26	Văn Công Hoàng Sơn	05/06/2008	BV Từ Dũ-TPHCM	Kinh	Nam		Ấp Chợ Trạm Xã Mỹ Lệ Huyện Cần Đước
27	Nguyễn Vi Tân	18/10/2009	Thành Phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam		Ấp Đông Trung - Xã Tân Chánh - Huyện Cần Đước - Tỉnh Long An
28	Nguyễn Hoàng Thiện	23/07/2009	Bệnh viện Hùng Vương - TP Hồ Chí Minh	Kinh	Nam		Ấp 6, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	16/11/2009	Bệnh viện Hùng Vương, TP Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ		Ấp Chợ Trạm
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	12/12/2008	Bệnh viện Hùng Vương	Kinh	Nữ		Ấp Rạch Bộng , Xã Tân Lân, Huyện Cần Đước, Long An
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	08/05/2009	Bệnh viện Quận 9	Kinh	Nữ		Ấp 1 Xã Phước Đông Huyện Cần Đước tỉnh Long An
32	Nguyễn Xuân Thường	18/02/2009	Bệnh viện Đa khoa Cần Đước, Long An	Kinh	Nam		Ấp Đông Trung, xã Tân Chánh, huyện cần Đước, tỉnh Long An
33	Trần Thị Cẩm Tiên	24/06/2009	Bệnh Viện Đa Khoa huyện Cần Đước, tỉnh Long An	Kinh	Nữ		Ấp 1 xã Phước Đông huyện Cần Đước tỉnh Long An
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~	~~07/01/2009~~	~~Long~~	~~Kinh~~	~~Nam~~		
35	Trần Chí Toàn	26/07/2008	Bệnh viện An Bình, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	Kinh	Nam		Ấp 3 , Xã Tân Ân, Huyện Cần Đước, Long An
36	Hà Hữu Toàn	20/05/2009	Bệnh viện đã khoa Cần Đước	Kinh	Nam		Ấp Khu 1C Xã TT Cần Đước Huyện Cần Đước
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	16/04/2009	Bệnh viện Hùng Vương	Kinh	Nữ		Ấp 5 xã Phước Tuy huyện Cần Đước
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	26/08/2009	Bệnh viện đa khoa Cần Đước	Kinh	Nữ		Ấp 4, xã Phước Đông, huyện Cần Đước, tỉnh Long An
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	21/07/2009	Bệnh viện Từ Dũ TPHCM	Kinh	Nữ		Ấp 3 , Xã Tân Ân, Huyện Cần Đước, Long An
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	25/02/2009	Bệnh viện nhân dân Gia Định	Kinh	Nữ		Ấp 3 , Xã Tân Ân, Huyện Cần Đước, Long An
41	Nguyễn Minh Trường	05/06/2009	Bệnh viện Hùng Vương, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nam		Ấp 2 xã Phước Tuy huyện Cần Đước
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	20/12/2009	Trung Tâm y tế Huyện Cần Đước, Tỉnh Long An.	Kinh	Nam		Ấp 6 , Xã Tân Ân, Huyện Cần Đước, Long An
43	Phạm Ngọc Khã Tú	25/09/2009	Huyện Cần Đước, Long An	Kinh	Nữ		Khu 6 thị trấn Cần Đước huyện Cần Đước
44	Lê Thị Kiều Vi	12/08/2009	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh	Nữ		047, ấp 4, Xã Phước Tuy, Huyện Cần Đước, Long An

Số TT	Họ và tên cha, nghề nghiệp, điện thoại, email *(hoặc người giám hộ)*	Họ và tên mẹ, nghề nghiệp điện thoại, email *(hoặc người giám hộ)*	Những thay đổi cần chú ý trong năm học *(gia đình, sức khỏe, nơi ở ...)*
1	Pham Trung Hậu - (Mất)	Nguyễn Thị Bích Ngân - Công nhân	
2	Nguyễn Minh Chí - Nấu đám	Phaạm Thị Diễm - Nấu đám	
3	Văn Hoàng Minh - (Mất)	Nguyễn Thị Hồng Phúc - Giáo viên	
4	Lưu Tấn Hùng - Lái xe	Nguyễn Thị Sợi - nội trợ	
5	Võ Văn Hải -	Bạch Thị Mỹ Dung - Công Nhân	
6	Phaạm Thanh Điền - Làm ruộng	Trần Thị Diễm - Làm ruộng	
7	Cao Tấn Hùng - Thợ Hồ	Kiều Thị Phượng - Ko có	
8	Nguyễn Văn Sang - công nhân	Đỗ Thị Bé Hằng - công nhân	
9	Phùng Văn Hội - Công nhân	Nguyễn Thị Lệ Quyên - Công nhân	
10	Nguyễn Thanh Tùng - đi tàu	Phạm Thị Thu Năm - Nội trợ	
11	Nguyễn Tấn Phong - Thuyền Trưởng	Nguyễn Thị Tuyền - Nội trợ	
12	Lâm Ngọc Tuấn - Làm ruộng	Nguyễn Thị Thủy - Làm ruộng	
13	Nguyễn Văn Hùng - Làm nông	Nguyện Thị Hằng - Làm nông	
14	Nguyễn Hoàng Lâm - Buôn bán	Đặng Thị Thu Thủy - Nội Trợ	
15	Nguyễn Dương Châu - Công Nhân	Phạm Thị Mai - Công Nhân	
16	Võ Thành Công - Thợ Hồ	Nguyễn Kim Thanh - Công nhân	
17	Nguyễn Quốc Thắng - làm mướn	Phạm Thị Thùy - Nội trợ	
18	Lê Văn Tuấn - Thợ Hồ	Dương thị văn - Chăn nuôi	
19	Đào Minh Đoàn - công nhân	Nguyễn Thị Mỹ Hà - công nhân	
20	Nguyễn Thanh Hoàng - Làm ruộng	Dương Thị Tuyết MAi - Công nhân	
~~21~~	~~Nguyễn Thanh Hoồng - Làm Nông~~	~~Nguyễn Thị Kim Chi - Làm Nông~~	
22	Nguyễn Văn Tuấn - Buôn bán	Đỗ thị kim thanh - Công Nhân	
23	Nguyễn Thành Luân - Buôn bán	Võ Thị Diễm Thùy - Buôn bán	
24	Huỳnh thanh phi - Buôn bán	Trương Tuyết Nhung - Buôn bán	
25	Trần Văn Tư - Nuôi tôm	Thạch Thị Chà My - Công nhân	
26	Văn Công Hiếu - Buôn bán	Văn Thị Kim Ngọc - Công nhân	
27	Nguyễn Tuấn Hải - công nhân	Nguyễn Thị Thanh Thảo - nội trợ	
28	Nguyễn Hoàng Ân - đi tàu	Nguyễn Thị Hồng Nguyên - Công nhân	
29	Võ Văn Hải -	Bạch Thị Mỹ Dung - Công Nhân	
30	Nguyễn Bình Nhơn - buôn bán	Trần Thị yến - buôn bán	
31	Nguyễn Hoàng Khiêm - Công nhân	Nguyễn Hoàng Yến - Công nhân	
32	Nguyễn Xuân Bình - Không có	Nguyễn Thị Hạnh Thu - Nội trợ	
33	Trần Văn Tâm - thợ hàn	Phan Thị Ngọc Hà -	
~~34~~		~~.-~~	
35	mất -	Trần Thị Mỹ Liên - Nội chợ	
36	Hà Hữu Trang - Công Nhân	Phạm Thị Thu Ba - Công Nhân	
37	Nguyễn Quốc Cường - Công Nhân	Ngô Thị Thùy Dương - Công Nhân	
38	Nguyễn Trọng Hải - nhân viên	Nguyễn Thị Bích Tuyền - Bán hàng online	
39	Nguyễn Việt Thái - Thợ hồ	Nguyễn Thị Thu Ngọc - Công nhân	
40	Nguyễn Thành Trung - xây dựng	Phan Thị Thu Lan - Nội trợ	
41	Nguyễn Văn Thanh - Công Nhân	Trần Thị Thùy Ngân - Công Nhân	
42	Nguyễn Đăng Năm - nội trợ	Trần Ngọc Anh Thơ - Công nhân	
43	Phạm Tấn Cường - Buôn bán	Phạm Thị Hoa - Công nhân	
44	Lê Văn hùng - Làm ruộng	Nguyễn Thị Nhung - Buôn bán	

Tháng 8 năm 2024 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình																																	0	0	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương																																	0	0	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng																																	0	0	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang																																	0	0	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên																																	0	0	0
20	Nguyễn Hoàng Long																																	0	0	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																																	0	0	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																																	0	0	0
26	Văn Công Hoàng Sơn																																	0	0	0
27	Nguyễn Vi Tân																																	0	0	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư																																	0	0	0
32	Nguyễn Xuân Thường																																	0	0	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																																	0	0	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm																																	0	0	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm																																	0	0	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc																																	0	0	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú																																	0	0	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 0%
không phép: 0%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Triều

Tháng 9 năm 2024 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2		TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình																																	0	0	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương																																	0	0	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng															P																		1	1	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																		P										P					2	2	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang																																	0	0	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																						P											1	1	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên													P																				1	1	0
20	Nguyễn Hoàng Long																											P						1	1	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																																	0	0	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc												P																					1	1	0
26	Văn Công Hoàng Sơn																								P									1	1	0
27	Nguyễn Vi Tân																																	0	0	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư																																	0	0	0
32	Nguyễn Xuân Thường																	P																1	1	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn															P																		1	1	0
36	Hà Hữu Toàn																																	0	0	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm														P																			1	1	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm																																	0	0	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc																																	0	0	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú										P																							1	1	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**1**	**1**	**1**	**2**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**1**	**0**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**		**12**	**12**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Nguyễn Minh Triều

Tháng 10 năm 2024 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình																																	0	0	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương																		P															1	1	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng										P														P									2	2	0
9	Phùng Gia Hân																			P	P													2	2	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang																																	0	0	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh				P																													1	1	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên			P																								P						2	2	0
20	Nguyễn Hoàng Long					P																												1	1	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi		P																															1	1	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																			P	P													2	2	0
26	Văn Công Hoàng Sơn								P												P													2	2	0
27	Nguyễn Vi Tân																																	0	0	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																														P			1	1	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư				P			P		P																								3	3	0
32	Nguyễn Xuân Thường																																	0	0	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên									P																								1	1	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																				P													1	1	0
36	Hà Hữu Toàn													P																				1	1	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	P															P																	2	2	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm																										P							1	1	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc																																	0	0	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú		P																															1	1	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		1	2	1	2	1	0	2	1	2	0	0	1	0	0	1	0	1	2	4	0	0	0	1	0	1	1	0	0	1	0	0	25	25	0

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Triều

Tháng 11 năm 2024 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7		TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																								P									1	1	0
2	Nguyễn Chí Bình																																	0	0	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương			P											P																			2	2	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng																																	0	0	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																											P						1	1	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang																											P						1	1	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên							P							P																			2	2	0
20	Nguyễn Hoàng Long																																	0	0	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																																	0	0	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																																	0	0	0
26	Văn Công Hoàng Sơn																					P										P		2	2	0
27	Nguyễn Vi Tân																																	0	0	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư																																	0	0	0
32	Nguyễn Xuân Thường							P																										1	1	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																							P										1	1	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm																					P												1	1	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm								P	P															P			P						4	4	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc																																	0	0	0
41	Nguyễn Minh Trường							P	P	P	P		P																					5	5	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú																																	0	0	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**3**	**2**	**2**	**1**	**0**	**1**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**1**	**2**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**1**		**21**	**21**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Triều

Tháng 12 năm 2024 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình				P																													1	1	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên												P													P								2	2	0
6	Phạm Thị Thùy Dương															P																		1	1	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng					P													P															2	2	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha												P																					1	1	0
16	Võ Thành Gia Khang																																	0	0	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên							P								P																		2	2	0
20	Nguyễn Hoàng Long															P									P									2	2	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi											P																						1	1	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																													P				1	1	0
26	Văn Công Hoàng Sơn																	P																1	1	0
27	Nguyễn Vi Tân																																	0	0	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên												P																					1	1	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư				P																													1	1	0
32	Nguyễn Xuân Thường																																	0	0	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																																	0	0	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm					P										P																		2	2	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm							P																										1	1	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc														P																			1	1	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú																																	0	0	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi					P																												1	1	0
	Tổng số		**0**	**0**	**2**	**3**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**1**	**3**	**0**	**1**	**4**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**21**	**21**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Nguyễn Minh Triều

Tháng 1 năm 2025 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình																																	0	0	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương																P																	1	1	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng															P																		1	1	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang																																	0	0	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên														P								P											2	2	0
20	Nguyễn Hoàng Long																	P																1	1	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																							P										1	1	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																		P															1	1	0
26	Văn Công Hoàng Sơn														P							P												2	2	0
27	Nguyễn Vi Tân																																	0	0	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																			P				P										2	2	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư				P										P																			2	2	0
32	Nguyễn Xuân Thường																																	0	0	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																																	0	0	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm														P							P												2	2	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm																	P																1	1	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc																																	0	0	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú																																	0	0	0
43	Phạm Ngọc Khả Tú														P							P												2	2	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		**0**	**0**	**0**	**1**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**5**	**1**	**1**	**2**	**1**	**1**	**0**	**3**	**1**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**18**	**18**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Triều

Tháng 2 năm 2025 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6				TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình																																	0	0	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng				P																													1	1	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương																																	0	0	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng					P																												1	1	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																									P	P	P	P					4	4	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang				P		P	P																										3	3	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên																																	0	0	0
20	Nguyễn Hoàng Long																																	0	0	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																																	0	0	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																																	0	0	0
26	Văn Công Hoàng Sơn										P																							1	1	0
27	Nguyễn Vi Tân										P																							1	1	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư																			P	P	P	P											4	4	0
32	Nguyễn Xuân Thường					P															P	P	P	P										5	5	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên					P																												1	1	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																																	0	0	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm																																	0	0	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm																			P														1	1	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc																																	0	0	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú																																	0	0	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		**0**	**0**	**2**	**3**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**2**	**2**	**2**	**1**	**0**	**1**	**1**	**1**	**1**	**0**				**22**	**22**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Triều

Tháng 3 năm 2025 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình											P																						1	1	0
3	Văn Ngọc Diệp					P	P																											2	2	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương		P																															1	1	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng							P																P										2	2	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang																																	0	0	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên							P																			P				P			3	3	0
20	Nguyễn Hoàng Long								P																									1	1	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																																	0	0	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																										P							1	1	0
26	Văn Công Hoàng Sơn															P	P																P	3	3	0
27	Nguyễn Vi Tân									P																								1	1	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư																					P				P								2	2	0
32	Nguyễn Xuân Thường																																	0	0	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																																	0	0	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm																										P							1	1	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm			P																														1	1	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc												P																				P	2	2	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú																																	0	0	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																										P							1	1	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		1	0	1	1	1	2	1	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	1	0	1	0	1	4	0	0	0	1	0	2	22	22	0

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Triều

Tháng 4 năm 2025 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4		TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình			P																														1	1	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương																		P						P									2	2	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng																	P					P											2	2	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																P																	1	1	0
16	Võ Thành Gia Khang			P																														1	1	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên															P																		1	1	0
20	Nguyễn Hoàng Long																																	0	0	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																																	0	0	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																																	0	0	0
26	Văn Công Hoàng Sơn												P							P	P													3	3	0
27	Nguyễn Vi Tân			P																														1	1	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư															P																		1	1	0
32	Nguyễn Xuân Thường																																	0	0	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																						P											1	1	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm																																	0	0	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm		P	P									P						P						P									5	5	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc													P																				1	1	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú																																	0	0	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		**1**	**2**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**2**	**1**	**0**	**2**	**1**	**1**	**2**	**1**	**1**	**0**	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		**20**	**20**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Nguyễn Minh Triều

Tháng 5 năm 2025 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình																																	0	0	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương																																	0	0	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng																																	0	0	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang																																	0	0	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên										P																							1	1	0
20	Nguyễn Hoàng Long																																	0	0	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																																	0	0	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																																	0	0	0
26	Văn Công Hoàng Sơn																																	0	0	0
27	Nguyễn Vi Tân																																	0	0	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư																																	0	0	0
32	Nguyễn Xuân Thường																																	0	0	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																																	0	0	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm																																	0	0	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm										P																							1	1	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc																																	0	0	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú										P																							1	1	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**3**	**3**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 100.00%
không phép: 0.00%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Nguyễn Minh Triều

Tháng 6 năm 2025 **Tổng số học viên của lớp: 42**

STT	Họ và tên	Ngày	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	TS buổi nghỉ		
		Thứ	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2	T3	T4	T5	T6	T7	CN	T2		TS	P	K
1	Phạm Ngọc Trâm Anh																																	0	0	0
2	Nguyễn Chí Bình																																	0	0	0
3	Văn Ngọc Diệp																																	0	0	0
4	Lưu Tấn Dũng																																	0	0	0
5	Võ Thị Mỹ Duyên																																	0	0	0
6	Phạm Thị Thùy Dương																																	0	0	0
7	Cao Thành Được																																	0	0	0
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng																																	0	0	0
9	Phùng Gia Hân																																	0	0	0
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân																																	0	0	0
11	Nguyễn Quang Huy																																	0	0	0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy																																	0	0	0
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền																																	0	0	0
14	Nguyễn Gia Hưng																																	0	0	0
15	Nguyễn Duy Kha																																	0	0	0
16	Võ Thành Gia Khang																																	0	0	0
17	Nguyễn Tuấn Khanh																																	0	0	0
18	Lê Lâm Kiệt																																	0	0	0
19	Đào Thị Mỹ Liên																																	0	0	0
20	Nguyễn Hoàng Long																																	0	0	0
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
22	Nguyễn Hữu Nhân																																	0	0	0
23	Nguyễn Đông Nhi																																	0	0	0
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc																																	0	0	0
25	Trần Thạch Bảo Quốc																																	0	0	0
26	Văn Công Hoàng Sơn																																	0	0	0
27	Nguyễn Vi Tân																																	0	0	0
28	Nguyễn Hoàng Thiện																																	0	0	0
29	Võ Thị Mỹ Thuyên																																	0	0	0
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư																																	0	0	0
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư																																	0	0	0
32	Nguyễn Xuân Thường																																	0	0	0
33	Trần Thị Cẩm Tiên																																	0	0	0
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~																																	~~0~~	~~0~~	~~0~~
35	Trần Chí Toàn																																	0	0	0
36	Hà Hữu Toàn																																	0	0	0
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm																																	0	0	0
38	Nguyễn Thị Bích Trâm																																	0	0	0
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân																																	0	0	0
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc																																	0	0	0
41	Nguyễn Minh Trường																																	0	0	0
42	Nguyễn Đăng Anh Tú																																	0	0	0
43	Phạm Ngọc Khã Tú																																	0	0	0
44	Lê Thị Kiều Vi																																	0	0	0
	Tổng số		**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		**0**	**0**	**0**

Tỉ lệ:
có phép: 0%
không phép: 0%

Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

Hiệu trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Triều

PHẦN GHI ĐIỂM
HỌC KỲ I

HỌC KỲ I

Lịch sử (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	Ghi Chú
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	8,0	7,0	9,0			6,3	8,0	7,6	Học khá
2	Nguyễn Chí Bình	8,0	8,0	9,0			7,3	8,0	8,0	Học tốt chăm ngoan
3	Văn Ngọc Diệp	8,0	8,0	8,0			8,3	9,5	8,6	Học tốt chăm ngoan
4	Lưu Tấn Dũng	9,0	8,0	10,0			3,8	8,5	7,5	Học khá
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	7,0	10,0			7,3	8,0	8,0	Học tốt chăm ngoan
6	Phạm Thị Thùy Dương	8,0	10,0	9,0			2,5	8,0	7,0	Học khá
7	Cao Thành Được	7,0	8,0	9,0			5,0	7,5	7,1	Học khá
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	8,0	9,0	9,0			7,8	7,8	8,1	Học tốt chăm ngoan
9	Phùng Gia Hân	7,0	7,0	10,0			3,0	5,0	5,6	Cần cố gắng ở HK 2
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	9,0	9,0	9,0			4,0	7,5	7,2	Học khá
11	Nguyễn Quang Huy	8,0	8,0	10,0			7,3	8,3	8,2	Học tốt chăm ngoan
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	8,0	8,0	9,0			7,5	8,8	8,3	Học tốt chăm ngoan
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	8,0	9,0	9,0			7,8	7,0	7,8	Cần cố gắng ở HK 2
14	Nguyễn Gia Hưng	8,0	7,0	8,0			7,8	8,0	7,8	Cần cố gắng ở HK 2
15	Nguyễn Duy Kha	8,0	8,0	8,0			7,8	8,0	8,0	Học tốt chăm ngoan
16	Võ Thành Gia Khang	8,0	8,0	10,0			5,0	8,3	7,6	Cần cố gắng ở HK 2
17	Nguyễn Tuấn Khanh	8,0	7,0	10,0			5,8	7,5	7,4	Học khá
18	Lê Lâm Kiệt	8,0	9,0	10,0			4,3	7,3	7,2	Học khá
19	Đào Thị Mỹ Liên	8,0	7,0	9,0			4,0	7,8	6,9	Cần cố gắng
20	Nguyễn Hoàng Long	8,0	8,0	8,0			5,8	9,5	8,0	Học tốt chăm ngoan
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	8,0	8,0	9,0			4,8	7,3	7,1	Học khá
23	Nguyễn Đông Nhi	8,0	7,0	8,0			7,3	9,0	8,1	Học tốt chăm ngoan
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	7,0	8,0	9,0			5,8	7,8	7,4	Học khá
25	Trần Thạch Bảo Quốc	8,0	1,0	10,0			7,3	8,5	7,4	Học khá
26	Văn Công Hoàng Sơn	8,0	9,0	8,0			6,3	8,0	7,7	Học khá
27	Nguyễn Vi Tân	8,0	8,0	10,0			6,5	7,3	7,6	Học khá
28	Nguyễn Hoàng Thiện	8,0	8,0	9,0			5,5	8,5	7,7	Học khá
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	9,0	9,0	10,0			8,3	8,5	8,8	Học tốt chăm ngoan
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8,0	9,0	9,0			8,0	9,5	8,8	Học tốt chăm ngoan
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	8,0	9,0	9,0			5,5	8,3	7,7	Học khá
32	Nguyễn Xuân Thường	8,0	1,0	9,0			3,0	7,0	5,6	Cần cố gắng
33	Trần Thị Cẩm Tiên	8,0	7,0	8,0			4,3	8,5	7,1	Học khá
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	9,0	8,0	9,0			6,3	9,0	8,2	Học tốt chăm ngoan
36	Hà Hữu Toàn	7,0	9,0	8,0			6,3	6,3	6,9	Cần cố gắng
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	9,0	9,0	10,0			7,3	7,8	8,3	Học tốt chăm ngoan
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	8,0	9,0	10,0			3,5	7,8	7,2	Học khá
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	9,0	9,0	9,0			5,5	6,0	7,0	Học khá
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	9,0	9,0	10,0			8,8	9,3	9,2	Học tốt chăm ngoan
41	Nguyễn Minh Trường	7,0	9,0	10,0			6,5	8,8	8,2	Học tốt chăm ngoan
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	7,0	7,0	10,0			6,3	6,3	6,9	Cần cố gắng
43	Phạm Ngọc Khã Tú	9,0	9,0	10,0			8,3	9,0	9,0	Học tốt chăm ngoan
44	Lê Thị Kiều Vi	7,0	9,0	10,0			1,5	5,8	5,8	Cần cố gắng

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Ngọc Diệu

HỌC KỲ I

Ngữ văn (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	Ghi Chú
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	7,0	7,0	6,0	5,0	8,0	6,0	6,0	6,3	Đạt yêu cầu cơ bản
2	Nguyễn Chí Bình	7,0	6,0	6,0	5,0	6,0	6,0	4,5	5,6	Đạt yêu cầu cơ bản
3	Văn Ngọc Diệp	6,0	6,0	7,0	5,0	7,0	7,0	7,0	6,6	Đạt yêu cầu cơ bản
4	Lưu Tấn Dũng	7,0	7,0	6,0	5,0	7,0	6,5	5,0	6,0	Đạt yêu cầu cơ bản
5	Võ Thị Mỹ Duyên	9,0	7,0	6,0	5,0	8,0	6,0	5,0	6,2	Đạt yêu cầu cơ bản
6	Phạm Thị Thùy Dương	8,0	7,0	6,0	5,0	6,0	7,0	4,0	5,8	Đạt yêu cầu cơ bản
7	Cao Thành Được	7,0	7,0	6,0	6,0	6,0	5,5	6,0	6,1	Đạt yêu cầu cơ bản
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	7,0	7,0	6,0	5,0	6,0	6,5	4,0	5,6	Đạt yêu cầu cơ bản
9	Phùng Gia Hân	6,0	6,0	5,0	5,0	5,0	5,0	3,5	4,8	Đạt yêu cầu cơ bản
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	6,0	7,0	6,0	5,0	5,0	6,5	4,0	5,4	Đạt yêu cầu cơ bản
11	Nguyễn Quang Huy	7,0	6,0	6,0	5,0	7,0	6,5	5,0	5,9	Đạt yêu cầu cơ bản
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	8,0	6,0	5,0	5,0	6,0	6,0	4,5	5,6	Đạt yêu cầu cơ bản
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	7,0	7,0	6,0	6,0	8,0	7,0	6,0	6,6	Đạt yêu cầu cơ bản
14	Nguyễn Gia Hưng	7,0	7,0	6,0	5,0	6,0	7,5	5,0	6,1	Đạt yêu cầu cơ bản
15	Nguyễn Duy Kha	6,0	6,0	7,0	5,0	6,0	6,5	3,5	5,4	Đạt yêu cầu cơ bản
16	Võ Thành Gia Khang	7,0	6,0	5,0	5,0	8,0	6,5	5,0	5,9	Đạt yêu cầu cơ bản
17	Nguyễn Tuấn Khanh	7,0	6,0	5,0	5,0	5,0	5,5	4,0	5,1	Đạt yêu cầu cơ bản
18	Lê Lâm Kiệt	10,0	7,0	6,0	5,0	6,0	6,5	4,0	5,9	Đạt yêu cầu cơ bản
19	Đào Thị Mỹ Liên	6,0	7,0	6,0	6,0	7,0	6,0	6,0	6,2	Đạt yêu cầu cơ bản
20	Nguyễn Hoàng Long	9,0	7,0	6,0	5,0	6,0	7,0	4,5	6,1	Đạt yêu cầu cơ bản
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	7,0	7,0	6,0	5,0	5,0	6,0	4,5	5,6	Đạt yêu cầu cơ bản
23	Nguyễn Đông Nhi	6,0	7,0	6,0	5,0	7,0	6,5	4,0	5,6	Đạt yêu cầu cơ bản
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	6,0	6,0	5,0	5,0	5,0	6,5	4,0	5,2	Đạt yêu cầu cơ bản
25	Trần Thạch Bảo Quốc	9,0	7,0	6,0	5,0	8,0	6,0	5,0	6,2	Đạt yêu cầu cơ bản
26	Văn Công Hoàng Sơn	8,0	7,0	6,0	5,0	6,0	6,5	5,0	6,0	Đạt yêu cầu cơ bản
27	Nguyễn Vi Tân	9,0	7,0	6,0	5,0	8,0	6,0	4,0	5,9	Đạt yêu cầu cơ bản
28	Nguyễn Hoàng Thiện	8,0	7,0	6,0	5,0	6,0	6,0	4,0	5,6	Đạt yêu cầu cơ bản
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	9,0	8,0	6,0	6,0	8,0	6,5	6,5	7,0	Đạt yêu cầu cơ bản
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8,0	7,0	6,0	6,0	8,0	7,0	6,0	6,7	Đạt yêu cầu cơ bản
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	6,0	6,0	5,0	6,0	7,0	6,5	6,0	6,1	Đạt yêu cầu cơ bản
32	Nguyễn Xuân Thường	10,0	8,0	6,0	5,0	8,0	5,0	5,0	6,2	Đạt yêu cầu cơ bản
33	Trần Thị Cẩm Tiên	6,0	7,0	6,0	6,0	7,0	5,5	6,5	6,3	Đạt yêu cầu cơ bản
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	10,0	8,0	7,0	5,0	6,0	6,5	5,0	6,4	Đạt yêu cầu cơ bản
36	Hà Hữu Toàn	6,0	6,0	7,0	5,0	6,0	7,0	4,5	5,8	Đạt yêu cầu cơ bản
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	7,0	7,0	6,0	6,0	8,0	7,5	6,0	6,7	Đạt yêu cầu cơ bản
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	9,0	7,0	6,0	6,0	5,0	6,0	6,5	6,5	Đạt yêu cầu cơ bản
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	6,0	7,0	6,0	5,0	5,0	6,5	3,0	5,1	Đạt yêu cầu cơ bản
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	10,0	9,0	8,0	7,0	8,0	7,0	8,0	8,0	Đạt yêu cầu cơ bản, có nhiều cố gắng trong học tập, học khá, chăm ngoan
41	Nguyễn Minh Trường	8,0	7,0	7,0	5,0	6,0	7,5	4,0	6,0	Đạt yêu cầu cơ bản
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	7,0	6,0	5,0	6,0	5,0	7,0	6,0	6,1	Đạt yêu cầu cơ bản
43	Phạm Ngọc Khã Tú	7,0	7,0	6,0	6,0	8,0	6,5	6,0	6,5	Đạt yêu cầu cơ bản
44	Lê Thị Kiều Vi	6,0	6,0	5,0	5,0	5,0	5,5	3,0	4,7	Đạt yêu cầu cơ bản

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Thị Kiều Trang

HỌC KỲ I

Địa Lý (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	Ghi Chú
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	6,0	5,0	7,0	7,0		5,0	6,5	6,1	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
2	Nguyễn Chí Bình	6,0	10,0	8,0	5,0		7,5	10,0	8,2	Chăm ngoan, học giỏi
3	Văn Ngọc Diệp	7,0	9,0	8,0	8,0		6,5	9,0	8,0	Chăm ngoan, học giỏi
4	Lưu Tấn Dũng	5,0	10,0	7,0	8,0		6,0	8,5	7,5	Chăm ngoan, học khá
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	8,0	8,0	10,0		5,5	8,5	7,8	Chăm ngoan, học khá
6	Phạm Thị Thùy Dương	10,0	9,0	6,0	8,0		4,0	8,5	7,4	Chăm ngoan, học khá
7	Cao Thành Được	8,0	6,0	8,0	9,0		6,0	8,0	7,4	Chăm ngoan, học khá
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	10,0	9,0	6,0	10,0		6,0	8,5	8,1	Chăm ngoan, học giỏi
9	Phùng Gia Hân	2,0	5,0	4,0	10,0		3,0	5,5	4,8	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	6,0	5,0	6,0	10,0		5,0	5,0	5,8	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
11	Nguyễn Quang Huy	5,0	10,0	7,0	9,0		6,5	9,0	7,9	Chăm ngoan, học khá
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	6,0	10,0	8,0	7,0		5,5	8,5	7,5	Chăm ngoan, học khá
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	6,0	5,0	7,0	10,0		7,0	7,5	7,2	Chăm ngoan, học khá
14	Nguyễn Gia Hưng	9,0	10,0	8,0	9,0		6,5	7,0	7,8	Chăm ngoan, học khá
15	Nguyễn Duy Kha	9,0	6,0	8,0	9,0		7,5	9,0	8,2	Chăm ngoan, học giỏi
16	Võ Thành Gia Khang	4,0	5,0	6,0	7,0		5,5	9,0	6,7	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
17	Nguyễn Tuấn Khanh	4,0	3,0	2,0	6,0		4,5	7,0	5,0	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
18	Lê Lâm Kiệt	8,0	5,0	5,0	9,0		6,5	7,5	6,9	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
19	Đào Thị Mỹ Liên	9,0	9,0	8,0	9,0		5,0	9,0	8,0	Chăm ngoan, học giỏi
20	Nguyễn Hoàng Long	8,0	10,0	8,0	9,0		6,5	7,5	7,8	Chăm ngoan, học khá
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	4,0	3,0	2,0	8,0		5,0	5,5	4,8	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
23	Nguyễn Đông Nhi	6,0	9,0	8,0	7,0		5,0	8,0	7,1	Chăm ngoan, học khá
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	6,0	5,0	4,0	8,0		6,5	6,0	6,0	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
25	Trần Thạch Bảo Quốc	9,0	5,0	8,0	7,0		6,0	8,5	7,4	Chăm ngoan, học khá
26	Văn Công Hoàng Sơn	4,0	6,0	6,0	7,0		5,5	7,0	6,1	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
27	Nguyễn Vi Tân	8,0	9,0	8,0	8,0		7,5	9,0	8,3	Chăm ngoan, học giỏi
28	Nguyễn Hoàng Thiện	2,0	9,0	6,0	10,0		8,5	6,5	7,1	Chăm ngoan, học khá
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	10,0	10,0	8,0	9,0		5,0	9,0	8,2	Chăm ngoan, học giỏi
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	7,0	5,0	6,0	10,0		5,0	8,5	7,1	Chăm ngoan, học khá
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	7,0	5,0	10,0	9,0		6,0	8,5	7,6	Chăm ngoan, học khá
32	Nguyễn Xuân Thường	5,0	5,0	8,0	5,0		6,0	6,5	6,1	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
33	Trần Thị Cẩm Tiên	10,0	5,0	10,0	10,0		5,5	9,0	8,1	Chăm ngoan, học giỏi
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	10,0	5,0	5,0	9,0		5,0	9,0	7,3	Chăm ngoan, học khá
36	Hà Hữu Toàn	9,0	6,0	6,0	7,0		8,0	8,5	7,7	Chăm ngoan, học khá
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	10,0	10,0	10,0	9,0		6,5	7,0	8,1	Chăm ngoan, học giỏi
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	4,0	8,0	6,0	8,0		4,5	9,0	6,9	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	6,0	5,0	6,0	8,0		4,5	4,5	5,3	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	10,0	10,0	8,0	10,0		6,0	8,5	8,4	Chăm ngoan, học giỏi
41	Nguyễn Minh Trường	8,0	6,0	6,0	8,0		6,0	9,0	7,4	Chăm ngoan, học khá
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	6,0	5,0	4,0	9,0		7,0	8,0	6,9	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa
43	Phạm Ngọc Khã Tú	8,0	10,0	10,0	10,0		7,5	8,0	8,6	Chăm ngoan, học giỏi
44	Lê Thị Kiều Vi	8,0	5,0	4,0	9,0		3,5	3,0	4,7	Sức học có, cần phải cố gắng hơn nữa

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hiện

HỌC KỲ I

Tin học (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	Ghi Chú
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	8,0	8,0	10,0			8,5	8,0	8,4	Học tốt
2	Nguyễn Chí Bình	8,0	8,0	10,0			7,0	7,5	7,8	Học khá
3	Văn Ngọc Diệp	9,0	9,0	10,0			10,0	8,5	9,2	Học tốt
4	Lưu Tấn Dũng	9,0	9,0	10,0			7,0	7,5	8,1	Học tốt
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	8,0	10,0			9,0	8,0	8,5	Học tốt
6	Phạm Thị Thùy Dương	9,0	9,0	10,0			9,0	7,5	8,6	Học tốt
7	Cao Thành Được	10,0	7,0	10,0			10,0	7,0	8,5	Học tốt
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	10,0	8,0	9,0			10,0	8,5	9,1	Học tốt
9	Phùng Gia Hân	10,0	9,0	9,0			7,0	7,0	7,9	Học khá
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	9,0	9,0	10,0			8,0	5,5	7,6	Học khá
11	Nguyễn Quang Huy	9,0	9,0	10,0			7,5	8,0	8,4	Học tốt
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	8,0	8,0	10,0			7,0	9,0	8,4	Học tốt
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	8,0	8,0	10,0			9,0	8,5	8,7	Học tốt
14	Nguyễn Gia Hưng	9,0	9,0	10,0			9,5	7,0	8,5	Học tốt
15	Nguyễn Duy Kha	9,0	9,0	10,0			9,5	9,0	9,3	Học tốt
16	Võ Thành Gia Khang	9,0	9,0	10,0			9,0	7,5	8,6	Học tốt
17	Nguyễn Tuấn Khanh	8,0	8,0	10,0			7,0	8,0	8,0	Học tốt
18	Lê Lâm Kiệt	8,0	8,0	10,0			6,0	7,0	7,4	Học khá
19	Đào Thị Mỹ Liên	8,0	8,0	10,0			8,5	8,0	8,4	Học tốt
20	Nguyễn Hoàng Long	9,0	10,0	10,0			9,5	6,5	8,4	Học tốt
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	8,0	8,0	10,0			6,5	5,0	6,8	Học khá
23	Nguyễn Đông Nhi	8,0	8,0	10,0			9,0	8,0	8,5	Học tốt
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	9,0	9,0	10,0			9,0	7,0	8,4	Học tốt
25	Trần Thạch Bảo Quốc	8,0	8,0	10,0			8,0	7,5	8,1	Học tốt
26	Văn Công Hoàng Sơn	9,0	9,0	10,0			8,0	8,5	8,7	Học tốt
27	Nguyễn Vi Tân	9,0	9,0	8,0			7,5	9,0	8,5	Học tốt
28	Nguyễn Hoàng Thiện	9,0	10,0	10,0			7,0	7,5	8,2	Học tốt
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	8,0	8,0	10,0			9,0	7,5	8,3	Học tốt
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	9,0	9,0	10,0			9,0	8,5	8,9	Học tốt
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	9,0	9,0	10,0			9,0	7,5	8,6	Học tốt
32	Nguyễn Xuân Thường	9,0	9,0	10,0			7,0	6,5	7,7	Học khá
33	Trần Thị Cẩm Tiên	8,0	8,0	9,0			9,0	7,5	8,2	Học tốt
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	9,0	9,0	10,0			9,0	8,0	8,8	Học tốt
36	Hà Hữu Toàn	8,0	9,0	9,0			10,0	7,0	8,4	Học tốt
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	9,0	8,0	10,0			9,5	6,5	8,2	Học tốt
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	8,0	8,0	10,0			8,5	7,5	8,2	Học tốt
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	9,0	9,0	10,0			8,5	6,5	8,1	Học tốt
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	9,0	8,0	10,0			9,5	8,0	8,8	Học tốt
41	Nguyễn Minh Trường	8,0	9,0	10,0			8,5	8,5	8,7	Học tốt
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	9,0	9,0	10,0			8,0	6,0	7,8	Học khá
43	Phạm Ngọc Khã Tú	9,0	8,0	9,0			9,5	7,0	8,3	Học tốt
44	Lê Thị Kiều Vi	9,0	10,0	8,0			7,0	8,0	8,1	Học tốt

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Phụng Thọ

HỌC KỲ I

Toán (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	Ghi Chú
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	7,0	8,0	8,0	7,0		5,3	6,0	6,5	Học được, cần phát huy nhiều hơn
2	Nguyễn Chí Bình	7,0	7,0	8,0	6,0		3,8	6,0	6,0	Học được, cần phát huy nhiều hơn
3	Văn Ngọc Diệp	6,0	7,0	7,0	6,0		3,8	4,0	5,1	Cần phát huy nhiều hơn
4	Lưu Tấn Dũng	7,0	7,0	7,0	6,0		4,8	3,5	5,2	Cần phát huy nhiều hơn
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	8,0	9,0	8,0		6,8	7,0	7,5	Học khá, chăm ngoan
6	Phạm Thị Thùy Dương	8,0	8,0	8,0	7,0		5,8	5,5	6,6	Học được, cần phát huy nhiều hơn
7	Cao Thành Được	8,0	8,0	8,0	7,0		5,8	6,3	6,8	Học được, cần phát huy nhiều hơn
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	8,0	8,0	8,0	7,0		5,8	6,3	6,8	Học được, cần phát huy nhiều hơn
9	Phùng Gia Hân	6,0	7,0	7,0	6,0		4,3	4,8	5,4	Cần phát huy nhiều hơn
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	6,0	7,0	8,0	6,0		3,0	5,8	5,6	Cần phát huy nhiều hơn
11	Nguyễn Quang Huy	8,0	7,0	9,0	7,0		4,5	8,0	7,1	Học khá, chăm ngoan
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	9,0	8,0	8,0	7,0		5,5	6,3	6,9	Học được, cần phát huy nhiều hơn
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	7,0	7,0	8,0	7,0		4,8	6,3	6,4	Học được, cần phát huy nhiều hơn
14	Nguyễn Gia Hưng	8,0	8,0	8,0	7,0		5,8	5,8	6,7	Học được, cần phát huy nhiều hơn
15	Nguyễn Duy Kha	7,0	8,0	8,0	7,0		5,3	5,8	6,4	Học được, cần phát huy nhiều hơn
16	Võ Thành Gia Khang	6,0	8,0	8,0	7,0		6,3	6,0	6,6	Học được, cần phát huy nhiều hơn
17	Nguyễn Tuấn Khanh	6,0	7,0	7,0	6,0		4,8	3,5	5,1	Cần phát huy nhiều hơn
18	Lê Lâm Kiệt	6,0	7,0	7,0	6,0		3,8	4,8	5,3	Cần phát huy nhiều hơn
19	Đào Thị Mỹ Liên	9,0	9,0	9,0	8,0		7,3	7,5	8,0	Học giỏi, chăm ngoan
20	Nguyễn Hoàng Long	9,0	9,0	8,0	8,0		7,0	6,5	7,5	Học khá, chăm ngoan
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	6,0	6,0	7,0	5,0		2,3	4,8	4,8	Cần cố gắng nhiều hơn
23	Nguyễn Đông Nhi	8,0	8,0	8,0	7,0		6,0	6,3	6,9	Học được, cần phát huy nhiều hơn
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	7,0	7,0	7,0	6,0		4,5	4,5	5,5	Cần phát huy nhiều hơn
25	Trần Thạch Bảo Quốc	7,0	8,0	8,0	7,0		5,5	6,3	6,7	Học được, cần phát huy nhiều hơn
26	Văn Công Hoàng Sơn	6,0	8,0	8,0	7,0		6,0	5,5	6,4	Học được, cần phát huy nhiều hơn
27	Nguyễn Vi Tân	6,0	8,0	9,0	8,0		6,3	8,3	7,6	Học khá, chăm ngoan
28	Nguyễn Hoàng Thiện	8,0	8,0	7,0	7,0		5,8	4,8	6,2	Học được, cần phát huy nhiều hơn
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	7,0	9,0	9,0	8,0		7,0	8,8	8,2	Học giỏi, chăm ngoan
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	7,0	9,0	8,0	7,0		7,0	6,3	7,1	Học khá, chăm ngoan
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	8,0	8,0	9,0	8,0		5,8	7,0	7,3	Học khá, chăm ngoan
32	Nguyễn Xuân Thường	6,0	8,0	8,0	7,0		6,8	5,8	6,7	Học được, cần phát huy nhiều hơn
33	Trần Thị Cẩm Tiên	7,0	8,0	8,0	7,0		5,8	5,8	6,6	Học được, cần phát huy nhiều hơn
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	6,0	8,0	8,0	7,0		5,3	6,5	6,6	Học được, cần phát huy nhiều hơn
36	Hà Hữu Toàn	7,0	7,0	7,0	6,0		4,0	4,5	5,4	Cần phát huy nhiều hơn
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	8,0	9,0	9,0	8,0		7,3	8,8	8,3	Học giỏi, chăm ngoan
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	7,0	8,0	9,0	8,0		6,5	8,0	7,7	Học khá, chăm ngoan
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	7,0	7,0	8,0	6,0		3,3	5,0	5,5	Cần phát huy nhiều hơn
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	9,0	8,0	9,0	8,0		6,3	8,8	8,1	Học giỏi, chăm ngoan
41	Nguyễn Minh Trường	7,0	8,0	7,0	6,0		5,8	4,3	5,8	Cần phát huy nhiều hơn
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	7,0	6,0	7,0	5,0		2,3	4,3	4,7	Cần cố gắng nhiều hơn
43	Phạm Ngọc Khã Tú	7,0	9,0	9,0	8,0		7,0	8,3	8,0	Học giỏi, chăm ngoan
44	Lê Thị Kiều Vi	9,0	6,0	6,0	9,0		2,3	2,5	4,7	Cần cố gắng nhiều hơn

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Phương

HỌC KỲ I

Thiết kế và Công nghệ (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	Ghi Chú
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	7,0	8,0	8,0			10,0	7,5	8,2	Học khá, cần phát huy
2	Nguyễn Chí Bình	10,0	7,0	8,0			9,0	7,5	8,2	Học khá, cần phát huy
3	Văn Ngọc Diệp	10,0	8,0	8,0			10,0	7,5	8,6	Học khá, cố gắng phát huy ở hk2
4	Lưu Tấn Dũng	7,0	7,0	8,0			10,0	7,5	8,1	chăm ngoan, có cố gắng
5	Võ Thị Mỹ Duyên	7,0	8,0	8,0			10,0	8,0	8,4	Học khá, cần phát huy
6	Phạm Thị Thùy Dương	8,0	7,0	9,0			9,0	8,0	8,3	chăm ngoan, có cố gắng
7	Cao Thành Được	8,0	8,0	8,0			9,0	8,0	8,3	chăm ngoan, có cố gắng
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	9,0	8,0	8,0			10,0	8,0	8,6	Học khá, cố gắng phát huy ở hk2
9	Phùng Gia Hân	9,0	7,0	8,0			9,0	8,0	8,3	Học khá, cần phát huy
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10,0	8,0	8,0			10,0	8,0	8,8	Học khá, cố gắng phát huy ở hk2
11	Nguyễn Quang Huy	9,0	7,0	8,0			10,0	8,0	8,5	Học khá, cần phát huy
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	8,0	8,0	9,0			10,0	8,0	8,6	Học khá, cần phát huy
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	8,0	7,0	8,0			9,0	8,0	8,1	chăm ngoan, có cố gắng
14	Nguyễn Gia Hưng	7,0	8,0	8,0			9,0	8,0	8,1	chăm ngoan, có cố gắng
15	Nguyễn Duy Kha	10,0	7,0	8,0			9,0	8,0	8,4	Học khá, cần phát huy
16	Võ Thành Gia Khang	7,0	8,0	9,0			9,0	8,0	8,3	chăm ngoan, có cố gắng
17	Nguyễn Tuấn Khanh	7,0	7,0	8,0			9,0	8,0	8,0	chăm ngoan, có cố gắng
18	Lê Lâm Kiệt	7,0	8,0	8,0			10,0	8,0	8,4	Học khá, cần phát huy
19	Đào Thị Mỹ Liên	7,0	7,0	8,0			10,0	8,0	8,3	chăm ngoan, có cố gắng
20	Nguyễn Hoàng Long	8,0	8,0	9,0			10,0	8,0	8,6	Học khá, cố gắng phát huy ở hk2
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	7,0	8,0	9,0			9,0	8,0	8,3	Học khá, cần phát huy
23	Nguyễn Đông Nhi	7,0	8,0	8,0			9,0	8,0	8,1	chăm ngoan, có cố gắng
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	7,0	8,0	9,0			10,0	8,0	8,5	Học khá, cần phát huy
25	Trần Thạch Bảo Quốc	7,0	9,0	8,0			9,0	7,5	8,1	chăm ngoan, có cố gắng
26	Văn Công Hoàng Sơn	7,0	8,0	8,0			10,0	8,0	8,4	Học khá, cần phát huy
27	Nguyễn Vi Tân	7,0	7,0	8,0			10,0	8,0	8,3	Học khá, cần phát huy
28	Nguyễn Hoàng Thiện	7,0	8,0	9,0			9,0	7,5	8,1	chăm ngoan, có cố gắng
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	7,0	7,0	8,0			10,0	8,0	8,3	chăm ngoan, có cố gắng
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	9,0	8,0	8,0			10,0	8,0	8,6	Học khá, cần phát huy
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	7,0	7,0	8,0			10,0	8,0	8,3	Học khá, cần phát huy
32	Nguyễn Xuân Thường	7,0	8,0	9,0			9,0	7,5	8,1	Học khá, cần phát huy
33	Trần Thị Cẩm Tiên	7,0	9,0	8,0			9,0	7,5	8,1	chăm ngoan, có cố gắng
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	7,0	7,0	8,0			10,0	8,0	8,3	chăm ngoan, có cố gắng
36	Hà Hữu Toàn	8,0	8,0	8,0			10,0	8,0	8,5	Học khá, cần phát huy
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	10,0	8,0	8,0			9,0	7,5	8,3	chăm ngoan, có cố gắng
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	7,0	7,0	8,0			10,0	8,0	8,3	chăm ngoan, có cố gắng
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	10,0	8,0	9,0			9,0	7,5	8,4	chăm ngoan, có cố gắng
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	7,0	9,0	9,0			9,0	7,5	8,2	chăm ngoan, có cố gắng
41	Nguyễn Minh Trường	7,0	8,0	9,0			10,0	8,0	8,5	chăm ngoan, có cố gắng
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	7,0	8,0	8,0			10,0	7,5	8,2	chăm ngoan, có cố gắng
43	Phạm Ngọc Khã Tú	10,0	8,0	9,0			10,0	7,5	8,7	Học khá, cố gắng phát huy ở hk2
44	Lê Thị Kiều Vi	8,0	7,0	8,0			10,0	8,0	8,4	chăm ngoan, có cố gắng

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trường An

HỌC KỲ I

Giáo dục kinh tế và pháp luật (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	Ghi Chú
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	8,0	8,0	8,0			8,0	7,8	7,9	Chăm ngoan học tốt
2	Nguyễn Chí Bình	8,0	7,0	7,0			8,0	8,0	7,8	Chăm ngoan, có cố gắng
3	Văn Ngọc Diệp	8,0	9,0	9,0			8,0	6,5	7,7	Chăm ngoan học tốt
4	Lưu Tấn Dũng	8,0	8,0	8,0			8,0	7,8	7,9	Chăm ngoan, có cố gắng
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	9,0	9,0			8,0	8,0	8,3	Chăm ngoan học tốt
6	Phạm Thị Thùy Dương	8,0	9,0	9,0			8,0	6,5	7,7	Chăm ngoan, có cố gắng
7	Cao Thành Được	8,0	8,0	8,0			8,0	8,0	8,0	Có cố gắng, chăm ngoan.
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	8,0	9,0	9,0			8,0	7,5	8,1	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
9	Phùng Gia Hân	8,0	8,0	8,0			8,0	6,3	7,4	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	8,0	8,0	8,0			8,0	5,5	7,1	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
11	Nguyễn Quang Huy	8,0	8,0	8,0			7,0	7,5	7,6	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	8,0	7,0	7,0			7,0	8,0	7,5	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	8,0	9,0	9,0			8,0	7,8	8,2	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
14	Nguyễn Gia Hưng	8,0	7,0	7,0			7,0	6,5	6,9	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
15	Nguyễn Duy Kha	8,0	7,0	7,0			7,0	8,0	7,5	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
16	Võ Thành Gia Khang	8,0	9,0	9,0			8,0	7,0	7,9	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
17	Nguyễn Tuấn Khanh	8,0	8,0	8,0			7,0	7,5	7,6	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
18	Lê Lâm Kiệt	8,0	9,0	9,0			8,0	6,5	7,7	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
19	Đào Thị Mỹ Liên	8,0	9,0	9,0			8,0	7,0	7,9	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
20	Nguyễn Hoàng Long	8,0	7,0	7,0			7,0	7,8	7,4	Chăm ngoan, có cố gắng
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	8,0	7,0	7,0			7,0	7,8	7,4	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
23	Nguyễn Đông Nhi	8,0	8,0	8,0			8,0	7,0	7,6	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	8,0	7,0	7,0			7,0	7,8	7,4	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
25	Trần Thạch Bảo Quốc	8,0	7,0	7,0			7,0	7,0	7,1	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
26	Văn Công Hoàng Sơn	8,0	7,0	7,0			8,0	8,0	7,8	Chăm ngoan, có cố gắng
27	Nguyễn Vi Tân	8,0	7,0	7,0			7,0	8,0	7,5	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
28	Nguyễn Hoàng Thiện	8,0	7,0	7,0			7,0	8,0	7,5	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	8,0	9,0	9,0			8,0	7,5	8,1	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8,0	9,0	9,0			8,0	7,3	8,0	Chăm ngoan, có cố gắng
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	8,0	9,0	9,0			7,0	6,8	7,6	Chăm ngoan học tốt
32	Nguyễn Xuân Thường	8,0	7,0	7,0			7,0	7,5	7,3	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
33	Trần Thị Cẩm Tiên	8,0	9,0	9,0			8,0	7,0	7,9	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	8,0	7,0	7,0			7,0	5,8	6,7	Chăm ngoan, có cố gắng
36	Hà Hữu Toàn	8,0	7,0	7,0			7,0	8,0	7,5	Chăm ngoan học tốt
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	8,0	9,0	9,0			8,0	7,5	8,1	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	8,0	8,0	8,0			7,0	8,3	7,9	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	8,0	8,0	8,0			8,0	6,8	7,6	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	8,0	9,0	9,0			8,0	7,8	8,2	Chăm ngoan học tốt
41	Nguyễn Minh Trường	8,0	7,0	7,0			7,0	8,0	7,5	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	8,0	7,0	7,0			7,0	7,5	7,3	Có cố gắng, lễ phép, chăm ngoan.
43	Phạm Ngọc Khã Tú	8,0	9,0	9,0			8,0	7,5	8,1	Chăm ngoan, có cố gắng
44	Lê Thị Kiều Vi	8,0	8,0	8,0			8,0	5,5	7,1	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

HỌC KỲ I

HĐTrN-HN (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

STT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt(Đ), Chưa đạt(CĐ)								Ghi Chú
		Thường Xuyên					Giữa kỳ	Cuối kỳ	Học kỳ	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
2	Nguyễn Chí Bình	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Học tốt, chăm ngoan, có cố gắng.
3	Văn Ngọc Diệp	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
4	Lưu Tấn Dũng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
5	Võ Thị Mỹ Duyên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
6	Phạm Thị Thùy Dương	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
7	Cao Thành Được	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
9	Phùng Gia Hân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
11	Nguyễn Quang Huy	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
14	Nguyễn Gia Hưng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
15	Nguyễn Duy Kha	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
16	Võ Thành Gia Khang	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
17	Nguyễn Tuấn Khanh	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
18	Lê Lâm Kiệt	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
19	Đào Thị Mỹ Liên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
20	Nguyễn Hoàng Long	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
23	Nguyễn Đông Nhi	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
25	Trần Thạch Bảo Quốc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
26	Văn Công Hoàng Sơn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
27	Nguyễn Vi Tân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
28	Nguyễn Hoàng Thiện	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
32	Nguyễn Xuân Thường	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
33	Trần Thị Cẩm Tiên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
36	Hà Hữu Toàn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
41	Nguyễn Minh Trường	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
43	Phạm Ngọc Khã Tú	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan học tốt
44	Lê Thị Kiều Vi	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

HỌC KỲ I

Giáo dục địa phương (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

STT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt(Đ), Chưa đạt(CĐ)								Ghi Chú
		Thường Xuyên					Giữa kỳ	Cuối kỳ	Học kỳ	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
2	Nguyễn Chí Bình	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
3	Văn Ngọc Diệp	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Học tốt, chăm ngoan, có cố gắng.
4	Lưu Tấn Dũng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
5	Võ Thị Mỹ Duyên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
6	Phạm Thị Thùy Dương	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
7	Cao Thành Được	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
9	Phùng Gia Hân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
11	Nguyễn Quang Huy	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
14	Nguyễn Gia Hưng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
15	Nguyễn Duy Kha	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
16	Võ Thành Gia Khang	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
17	Nguyễn Tuấn Khanh	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
18	Lê Lâm Kiệt	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
19	Đào Thị Mỹ Liên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
20	Nguyễn Hoàng Long	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~									
22	Nguyễn Hữu Nhân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
23	Nguyễn Đông Nhi	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
25	Trần Thạch Bảo Quốc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
26	Văn Công Hoàng Sơn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
27	Nguyễn Vi Tân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
28	Nguyễn Hoàng Thiện	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Chăm ngoan, có cố gắng.
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
32	Nguyễn Xuân Thường	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
33	Trần Thị Cẩm Tiên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~									
35	Trần Chí Toàn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
36	Hà Hữu Toàn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
41	Nguyễn Minh Trường	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
43	Phạm Ngọc Khã Tú	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
44	Lê Thị Kiều Vi	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Việt Quyền, Nguyễn Văn Hiện, Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

TỔNG HỢP HỌC KỲ I

Số TT	Họ và tên	Môn học đánh giá bằng nhận xét		Môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số							Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện
		HĐTrN-HN	Giáo dục địa phương	Lịch sử	Ngữ văn	Địa Lý	Tin học	Toán	Thiết kế và Công nghệ	Giáo dục kinh tế và pháp luật		
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	Đ	Đ	7,6	6,3	6,1	8,4	6,5	8,2	7,9	K	T
2	Nguyễn Chí Bình	Đ	Đ	8,0	5,6	8,2	7,8	6,0	8,2	7,8	K	T
3	Văn Ngọc Diệp	Đ	Đ	8,6	6,6	8,0	9,2	5,1	8,6	7,7	K	T
4	Lưu Tấn Dũng	Đ	Đ	7,5	6,0	7,5	8,1	5,2	8,1	7,9	K	T
5	Võ Thị Mỹ Duyên	Đ	Đ	8,0	6,2	7,8	8,5	7,5	8,4	8,3	K	T
6	Phạm Thị Thùy Dương	Đ	Đ	7,0	5,8	7,4	8,6	6,6	8,3	7,7	K	T
7	Cao Thành Được	Đ	Đ	7,1	6,1	7,4	8,5	6,8	8,3	8,0	K	T
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	Đ	Đ	8,1	5,6	8,1	9,1	6,8	8,6	8,1	K	T
9	Phùng Gia Hân	Đ	Đ	5,6	4,8	4,8	7,9	5,4	8,3	7,4	Đ	T
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Đ	Đ	7,2	5,4	5,8	7,6	5,6	8,8	7,1	Đ	T
11	Nguyễn Quang Huy	Đ	Đ	8,2	5,9	7,9	8,4	7,1	8,5	7,6	K	T
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	Đ	Đ	8,3	5,6	7,5	8,4	6,9	8,6	7,5	K	T
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Đ	Đ	7,8	6,6	7,2	8,7	6,4	8,1	8,2	K	T
14	Nguyễn Gia Hưng	Đ	Đ	7,8	6,1	7,8	8,5	6,7	8,1	6,9	K	T
15	Nguyễn Duy Kha	Đ	Đ	8,0	5,4	8,2	9,3	6,4	8,4	7,5	K	T
16	Võ Thành Gia Khang	Đ	Đ	7,6	5,9	6,7	8,6	6,6	8,3	7,9	K	T
17	Nguyễn Tuấn Khanh	Đ	Đ	7,4	5,1	5,0	8,0	5,1	8,0	7,6	Đ	T
18	Lê Lâm Kiệt	Đ	Đ	7,2	5,9	6,9	7,4	5,3	8,4	7,7	K	T
19	Đào Thị Mỹ Liên	Đ	Đ	6,9	6,2	8,0	8,4	8,0	8,3	7,9	K	T
20	Nguyễn Hoàng Long	Đ	Đ	8,0	6,1	7,8	8,4	7,5	8,6	7,4	K	T
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~											
22	Nguyễn Hữu Nhân	Đ	Đ	7,1	5,6	4,8	6,8	4,8	8,3	7,4	Đ	T
23	Nguyễn Đông Nhi	Đ	Đ	8,1	5,6	7,1	8,5	6,9	8,1	7,6	K	T
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	Đ	Đ	7,4	5,2	6,0	8,4	5,5	8,5	7,4	Đ	T
25	Trần Thạch Bảo Quốc	Đ	Đ	7,4	6,2	7,4	8,1	6,7	8,1	7,1	K	T
26	Văn Công Hoàng Sơn	Đ	Đ	7,7	6,0	6,1	8,7	6,4	8,4	7,8	Đ	T
27	Nguyễn Vi Tân	Đ	Đ	7,6	5,9	8,3	8,5	7,6	8,3	7,5	K	T
28	Nguyễn Hoàng Thiện	Đ	Đ	7,7	5,6	7,1	8,2	6,2	8,1	7,5	K	T
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	Đ	Đ	8,8	7,0	8,2	8,3	8,2	8,3	8,1	T	T
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Đ	Đ	8,8	6,7	7,1	8,9	7,1	8,6	8,0	K	T
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	Đ	Đ	7,7	6,1	7,6	8,6	7,3	8,3	7,6	K	T
32	Nguyễn Xuân Thường	Đ	Đ	5,6	6,2	6,1	7,7	6,7	8,1	7,3	Đ	T
33	Trần Thị Cẩm Tiên	Đ	Đ	7,1	6,3	8,1	8,2	6,6	8,1	7,9	K	T
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~											
35	Trần Chí Toàn	Đ	Đ	8,2	6,4	7,3	8,8	6,6	8,3	6,7	K	T
36	Hà Hữu Toàn	Đ	Đ	6,9	5,8	7,7	8,4	5,4	8,5	7,5	K	T
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	Đ	Đ	8,3	6,7	8,1	8,2	8,3	8,3	8,1	T	T
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	Đ	Đ	7,2	6,5	6,9	8,2	7,7	8,3	7,9	K	T
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	Đ	Đ	7,0	5,1	5,3	8,1	5,5	8,4	7,6	Đ	T
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Đ	Đ	9,2	8,0	8,4	8,8	8,1	8,2	8,2	T	T
41	Nguyễn Minh Trường	Đ	Đ	8,2	6,0	7,4	8,7	5,8	8,5	7,5	K	T
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	Đ	Đ	6,9	6,1	6,9	7,8	4,7	8,2	7,3	Đ	T
43	Phạm Ngọc Khã Tú	Đ	Đ	9,0	6,5	8,6	8,3	8,0	8,7	8,1	T	T
44	Lê Thị Kiều Vi	Đ	Đ	5,8	4,7	4,7	8,1	4,7	8,4	7,1	CĐ	T

Giáo viên chủ nhiệm

Ký và ghi rõ họ tên

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

PHẦN GHI ĐIỂM
HỌC KỲ II

HỌC KỲ II

Lịch sử (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	ĐTBmcn	Đánh giá lại		Ghi Chú
											ĐTBmhkII	ĐTBmcn	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	7,0	7,0	8,0	9,0		9,0	8,0	8,1	7.9			Học tốt, chăm ngoan
2	Nguyễn Chí Bình	6,0	8,0	9,0	5,0		8,5	9,3	8,1	8.1			Học tốt, chăm ngoan
3	Văn Ngọc Diệp	6,0	7,0	8,0	5,0		8,0	9,5	7,8	8.1			Học khá
4	Lưu Tấn Dũng	7,0	9,0	9,0	7,0		8,0	8,5	8,2	8.0			Học tốt, chăm ngoan
5	Võ Thị Mỹ Duyên	7,0	10,0	9,0	8,0		8,5	8,3	8,4	8.3			Học tốt, chăm ngoan
6	Phạm Thị Thùy Dương	6,0	5,0	8,0	8,0		9,0	8,3	7,8	7.5			Học khá
7	Cao Thành Được	7,0	8,0	8,0	7,0		8,0	8,3	7,9	7.6			Học khá
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	7,0	9,0	8,0	9,0		9,0	9,5	8,8	8.6			Học tốt, chăm ngoan
9	Phùng Gia Hân	7,0	8,0	7,0	8,0		8,0	9,5	8,3	7.4			Học tốt, chăm ngoan
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	7,0	6,0	8,0	8,0		8,0	9,0	8,0	7.7			Học tốt, chăm ngoan
11	Nguyễn Quang Huy	6,0	9,0	7,0	9,0		8,0	9,3	8,3	8.3			Học tốt, chăm ngoan
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	6,0	8,0	9,0	5,0		8,5	8,3	7,8	8.0			Học khá
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	7,0	10,0	8,0	8,0		9,0	8,0	8,3	8.1			Học tốt, chăm ngoan
14	Nguyễn Gia Hưng	7,0	7,0	9,0	5,0		9,0	8,3	7,9	7.9			Học khá
15	Nguyễn Duy Kha	6,0	8,0	8,0	7,0		8,0	9,5	8,2	8.1			Học tốt, chăm ngoan
16	Võ Thành Gia Khang	6,0	8,0	9,0	5,0		9,0	9,3	8,2	8.0			Học tốt, chăm ngoan
17	Nguyễn Tuấn Khanh	6,0	9,0	8,0	7,0		8,5	7,0	7,6	7.5			Học khá
18	Lê Lâm Kiệt	6,0	8,0	7,0	9,0		9,0	6,5	7,5	7.4			Học khá
19	Đào Thị Mỹ Liên	7,0	10,0	6,0	7,0		8,0	8,3	7,9	7.6			Học khá
20	Nguyễn Hoàng Long	7,0	7,0	9,0	5,0		9,0	8,3	7,9	7.9			Học khá
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	6,0	8,0	7,0	6,0		8,5	7,8	7,5	7.4			Học khá
23	Nguyễn Đông Nhi	7,0	9,0	9,0	8,0		8,0	8,3	8,2	8.2			Học tốt, chăm ngoan
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	7,0	10,0	9,0	5,0		8,5	8,5	8,2	7.9			Học tốt, chăm ngoan
25	Trần Thạch Bảo Quốc	7,0	9,0	9,0	8,0		8,5	8,5	8,4	8.1			Học tốt, chăm ngoan
26	Văn Công Hoàng Sơn	6,0	9,0	9,0	7,0		8,0	8,8	8,2	8.0			Học tốt, chăm ngoan
27	Nguyễn Vi Tân	7,0	9,0	8,0	5,0		8,5	9,0	8,1	7.9			Học tốt, chăm ngoan
28	Nguyễn Hoàng Thiện	6,0	8,0	9,0	5,0		8,5	8,3	7,8	7.8			Học khá
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	7,0	9,0	10,0	9,0		8,0	9,3	8,8	8.8			Học tốt, chăm ngoan
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	6,0	8,0	8,0	9,0		9,0	9,5	8,6	8.7			Học tốt, chăm ngoan
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	6,0	10,0	10,0	7,0		8,0	9,5	8,6	8.3			Học tốt, chăm ngoan
32	Nguyễn Xuân Thường	5,0	8,0	9,0	7,0		8,5	7,8	7,7	7.0			Học khá
33	Trần Thị Cẩm Tiên	6,0	9,0	8,0	7,0		8,0	9,5	8,3	7.9			Học tốt, chăm ngoan
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	6,0	7,0	7,0	8,0		9,0	8,8	8,0	8.1			Học tốt, chăm ngoan
36	Hà Hữu Toàn	6,0	6,0	8,0	5,0		8,0	9,0	7,6	7.4			Học khá
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	7,0	10,0	10,0	9,0		8,0	9,5	8,9	8.7			Học tốt, chăm ngoan
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	7,0	9,0	9,0	9,0		8,0	8,3	8,3	7.9			Học tốt, chăm ngoan
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	7,0	8,0	8,0	8,0		8,0	7,5	7,7	7.5			Học khá
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	8,0	9,0	10,0	9,0		8,5	8,8	8,8	8.9			Học tốt, chăm ngoan
41	Nguyễn Minh Trường	5,0	8,0	9,0	5,0		8,5	9,5	8,1	8.1			Học tốt, chăm ngoan
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	7,0	10,0	9,0	5,0		8,5	8,0	8,0	7.6			Học tốt, chăm ngoan
43	Phạm Ngọc Khã Tú	7,0	7,0	10,0	9,0		8,0	9,5	8,6	8.7			Học tốt, chăm ngoan
44	Lê Thị Kiều Vi	7,0	6,0	7,0	8,0		8,0	7,3	7,3	6.8			Học khá

Giáo viên môn học
(Ký và ghi rõ họ tên)

Văn Trọng Trí, Phạm Thị Ngọc Diệu

HỌC KỲ II

Ngữ văn (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	ĐTBmcn	Đánh giá lại		Ghi Chú
											ĐTBmhkII	ĐTBmcn	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	6,0	6,0	7,0	8,0	7,0	7,0	7,0	6,9	6.7			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
2	Nguyễn Chí Bình	5,0	6,0	6,0	7,0	6,0	7,0	6,5	6,4	6.1			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
3	Văn Ngọc Diệp	5,0	6,0	7,0	7,0	6,0	6,5	7,0	6,5	6.5			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
4	Lưu Tấn Dũng	5,0	6,0	7,0	7,0	6,0	6,5	7,0	6,5	6.3			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
5	Võ Thị Mỹ Duyên	6,0	7,0	7,0	7,0	6,0	7,0	7,0	6,8	6.6			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
6	Phạm Thị Thùy Dương	6,0	7,0	6,0	7,0	6,0	6,0	7,5	6,7	6.4			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
7	Cao Thành Được	6,0	6,0	7,0	7,0	6,0	6,0	6,0	6,2	6.2			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	7,0	7,0	7,0	8,0	7,0	7,0	8,0	7,4	6.8			Đạt yêu cầu cơ bản, chăm ngoan, hoc khá, có triển vọng phát triển tốt
9	Phùng Gia Hân	6,0	6,0	5,0	7,0	6,0	6,0	4,5	5,6	5.3			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	6,0	7,0	6,0	7,0	6,0	6,5	7,0	6,6	6.2			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
11	Nguyễn Quang Huy	5,0	6,0	6,0	7,0	5,0	5,0	5,5	5,6	5.7			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	5,0	6,0	6,0	7,0	5,0	5,0	6,5	5,9	5.8			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	6,0	5,0	6,0	7,0	5,0	6,0	7,0	6,2	6.3			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
14	Nguyễn Gia Hưng	6,0	7,0	7,0	8,0	7,0	7,0	8,0	7,3	6.9			Đạt yêu cầu cơ bản, chăm ngoan, hoc khá, có triển vọng phát triển tốt
15	Nguyễn Duy Kha	5,0	6,0	6,0	7,0	6,0	6,0	6,5	6,2	5.9			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
16	Võ Thành Gia Khang	5,0	6,0	6,0	7,0	5,0	6,0	7,0	6,2	6.1			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
17	Nguyễn Tuấn Khanh	5,0	6,0	5,0	7,0	5,0	5,0	5,0	5,3	5.2			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
18	Lê Lâm Kiệt	5,0	6,0	6,0	7,0	6,0	6,0	7,5	6,5	6.3			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
19	Đào Thị Mỹ Liên	5,0	6,0	6,0	7,0	5,0	5,5	6,5	6,0	6.1			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
20	Nguyễn Hoàng Long	6,0	7,0	7,0	8,0	7,0	7,0	7,5	7,2	6.8			Đạt yêu cầu cơ bản, chăm ngoan, hoc khá, có triển vọng phát triển tốt
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	5,0	6,0	6,0	7,0	6,0	5,0	4,5	5,4	5.5			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
23	Nguyễn Đông Nhi	5,0	6,0	7,0	7,0	6,0	6,0	7,0	6,4	6.1			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	5,0	6,0	5,0	7,0	6,0	5,0	6,0	5,7	5.5			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
25	Trần Thạch Bảo Quốc	5,0	6,0	5,0	7,0	6,0	5,0	6,5	5,9	6.0			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
26	Văn Công Hoàng Sơn	6,0	7,0	6,0	7,0	6,0	6,0	6,0	6,2	6.1			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
27	Nguyễn Vi Tân	5,0	5,0	6,0	6,0	5,0	5,0	6,0	5,5	5.6			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
28	Nguyễn Hoàng Thiện	6,0	7,0	7,0	8,0	7,0	6,0	6,0	6,5	6.2			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	6,0	7,0	7,0	8,0	7,0	6,5	7,0	6,9	6.9			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	6,0	6,0	7,0	8,0	7,0	6,5	7,5	7,0	6.9			Đạt yêu cầu cơ bản, chăm ngoan, hoc khá, có triển vọng phát triển tốt
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	5,0	6,0	7,0	7,0	6,0	5,5	6,5	6,2	6.2			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
32	Nguyễn Xuân Thường	5,0	6,0	6,0	7,0	6,0	5,0	6,0	5,8	5.9			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
33	Trần Thị Cẩm Tiên	5,0	6,0	7,0	7,0	6,0	5,5	6,5	6,2	6.2			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	6,0	7,0	7,0	8,0	7,0	6,5	8,0	7,2	6.9			Đạt yêu cầu cơ bản, chăm ngoan, hoc khá, có triển vọng phát triển tốt
36	Hà Hữu Toàn	5,0	6,0	7,0	7,0	6,0	5,0	5,5	5,8	5.8			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	7,0	6,0	7,0	8,0	7,0	7,0	8,0	7,3	7.1			Đạt yêu cầu cơ bản, chăm ngoan, hoc khá, có triển vọng phát triển tốt
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	5,0	6,0	6,0	7,0	6,0	5,5	6,5	6,1	6.2			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	5,0	6,0	6,0	7,0	6,0	6,0	7,5	6,5	6.0			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	7,0	7,0	8,0	8,0	8,0	7,0	8,5	7,8	7.9			Đạt yêu cầu cơ bản, chăm ngoan, hoc khá, có triển vọng phát triển tốt
41	Nguyễn Minh Trường	7,0	7,0	8,0	8,0	7,0	6,5	6,0	6,8	6.5			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	5,0	6,0	7,0	7,0	6,0	5,0	6,0	5,9	6.0			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn
43	Phạm Ngọc Khã Tú	7,0	7,0	8,0	8,0	7,0	7,0	8,0	7,5	7.2			Đạt yêu cầu cơ bản, chăm ngoan, hoc khá, có triển vọng phát triển tốt
44	Lê Thị Kiều Vi	6,0	5,0	7,0	7,0	6,0	6,0	6,0	6,1	5.6			Đạt yêu cầu cơ bản, cần cố gắng học tập nhiều hơn

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Võ Thị Kiều Trang

HỌC KỲ II

Địa Lý (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	ĐTBmcn	Đánh giá lại		Ghi Chú
											ĐTBmhkII	ĐTBmcn	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	8,0	10,0	7,0			3,0	5,0	5,8	5.9			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
2	Nguyễn Chí Bình	8,0	5,0	6,0			6,5	5,0	5,9	6.7			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
3	Văn Ngọc Diệp	5,0	7,0	6,0			6,5	7,0	6,5	7.0			Chăm ngoan, học khá
4	Lưu Tấn Dũng	6,0	8,0	4,0			5,0	6,0	5,8	6.4			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
5	Võ Thị Mỹ Duyên	7,0	9,0	8,0			6,5	6,5	7,1	7.3			Chăm ngoan, học khá
6	Phạm Thị Thùy Dương	9,0	9,0	5,0			7,0	4,5	6,3	6.7			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
7	Cao Thành Được	7,0	8,0	6,0			5,5	4,5	5,7	6.3			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	9,0	9,0	7,0			8,0	6,5	7,6	7.8			Chăm ngoan, học khá
9	Phùng Gia Hân	5,0	8,0	6,0			4,0	3,0	4,5	4.6			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	8,0	7,0	7,0			3,5	2,0	4,4	4.9			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
11	Nguyễn Quang Huy	5,0	8,0	9,0			9,5	5,0	7,0	7.3			Chăm ngoan, học khá
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	9,0	5,0	6,0			5,0	6,0	6,0	6.5			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	8,0	10,0	7,0			6,5	5,5	6,8	6.9			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
14	Nguyễn Gia Hưng	10,0	10,0	8,0			6,5	7,0	7,8	7.8			Chăm ngoan, học khá
15	Nguyễn Duy Kha	8,0	6,0	6,0			7,0	8,5	7,4	7.7			Chăm ngoan, học khá
16	Võ Thành Gia Khang	5,0	9,0	7,0			6,0	4,0	5,6	6.0			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
17	Nguyễn Tuấn Khanh	6,0	8,0	5,0			2,0	4,5	4,6	4.7			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
18	Lê Lâm Kiệt	7,0	8,0	5,0			6,5	3,0	5,3	5.8			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
19	Đào Thị Mỹ Liên	7,0	10,0	6,0			6,0	4,0	5,9	6.6			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
20	Nguyễn Hoàng Long	10,0	10,0	8,0			9,5	8,5	9,1	8.7			Chăm ngoan, học tốt, có ý thức học tập
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	8,0	8,0	5,0			5,0	4,5	5,6	5.3			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
23	Nguyễn Đông Nhi	7,0	6,0	6,0			6,0	4,5	5,6	6.1			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	7,0	8,0	4,0			5,0	4,0	5,1	5.4			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
25	Trần Thạch Bảo Quốc	6,0	8,0	4,0			5,0	7,0	6,1	6.5			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
26	Văn Công Hoàng Sơn	7,0	4,0	5,0			6,0	5,0	5,4	5.6			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
27	Nguyễn Vi Tân	2,0	9,0	8,0			4,0	4,5	5,1	6.2			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
28	Nguyễn Hoàng Thiện	8,0	7,0	8,0			6,0	5,5	6,4	6.6			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	10,0	9,0	7,0			9,0	8,0	8,5	8.4			Chăm ngoan, học tốt, có ý thức học tập
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	6,0	9,0	7,0			5,5	5,5	6,2	6.5			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	6,0	10,0	6,0			4,5	6,0	6,1	6.6			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
32	Nguyễn Xuân Thường	2,0	8,0	5,0			5,0	3,0	4,3	4.9			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
33	Trần Thị Cẩm Tiên	5,0	6,0	6,0			5,5	4,0	5,0	6.0			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	9,0	8,0	5,0			6,5	5,5	6,4	6.7			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
36	Hà Hữu Toàn	8,0	4,0	4,0			6,0	7,0	6,1	6.6			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	10,0	9,0	8,0			6,5	7,0	7,6	7.8			Chăm ngoan, học khá
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	2,0	8,0	8,0			5,0	6,0	5,8	6.2			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	8,0	8,0	7,0			4,5	4,5	5,7	5.6			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	9,0	7,0	9,0			8,0	7,0	7,8	8.0			Chăm ngoan, học khá
41	Nguyễn Minh Trường	8,0	7,0	8,0			6,5	5,0	6,4	6.7			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	8,0	8,0	4,0			4,0	4,0	5,0	5.6			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập
43	Phạm Ngọc Khã Tú	9,0	9,0	8,0			8,5	5,5	7,4	7.8			Chăm ngoan, học khá
44	Lê Thị Kiều Vi	7,0	8,0	8,0			4,5	3,0	5,1	5.0			Cần cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hiện

HỌC KỲ II

Tin học (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	ĐTBmcn	Đánh giá lại		Ghi Chú
											ĐTBmhkII	ĐTBmcn	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	10,0	10,0	9,0			7,5	9,5	9,1	8.9			Học Tốt
2	Nguyễn Chí Bình	10,0	8,0	9,0			8,5	7,8	8,4	8.2			Học Tốt
3	Văn Ngọc Diệp	8,0	9,0	9,0			6,0	9,8	8,4	8.7			Học Tốt
4	Lưu Tấn Dũng	10,0	10,0	10,0			7,8	5,3	7,7	7.8			Học Khá
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	9,0	10,0			8,5	8,0	8,5	8.5			Học Tốt
6	Phạm Thị Thùy Dương	8,0	9,0	10,0			7,5	5,8	7,4	7.8			Học Khá
7	Cao Thành Được	8,0	10,0	9,0			5,8	7,3	7,6	7.9			Học Khá
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	10,0	8,0	10,0			8,3	8,3	8,7	8.8			Học Tốt
9	Phùng Gia Hân	10,0	10,0	9,0			6,3	6,3	7,6	7.7			Học Khá
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	10,0	10,0	9,0			6,0	4,8	6,9	7.1			Học Khá
11	Nguyễn Quang Huy	10,0	8,0	9,0			6,8	7,3	7,8	8.0			Học Khá
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	10,0	9,0	9,0			8,3	8,3	8,7	8.6			Học Tốt
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	8,0	10,0	9,0			8,3	9,3	8,9	8.8			Học Tốt
14	Nguyễn Gia Hưng	10,0	8,0	9,0			7,5	8,5	8,4	8.4			Học Tốt
15	Nguyễn Duy Kha	10,0	8,0	9,0			7,0	8,3	8,2	8.6			Học Tốt
16	Võ Thành Gia Khang	8,0	10,0	7,0			6,3	8,0	7,7	8.0			Học Khá
17	Nguyễn Tuấn Khanh	9,0	8,0	9,0			8,5	5,8	7,6	7.7			Học Khá
18	Lê Lâm Kiệt	10,0	8,0	7,0			6,3	6,5	7,1	7.2			Học Khá
19	Đào Thị Mỹ Liên	10,0	10,0	7,0			6,8	8,0	8,1	8.2			Học Tốt
20	Nguyễn Hoàng Long	10,0	10,0	9,0			7,5	5,8	7,7	7.9			Học Khá
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	10,0	8,0	7,0			8,3	5,8	7,4	7.2			Học Khá
23	Nguyễn Đông Nhi	10,0	9,0	7,0			6,8	7,8	7,9	8.1			Học Khá
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	10,0	8,0	9,0			8,0	6,0	7,6	7.9			Học Khá
25	Trần Thạch Bảo Quốc	10,0	9,0	9,0			6,0	6,5	7,4	7.6			Học Khá
26	Văn Công Hoàng Sơn	8,0	9,0	7,0			5,3	6,5	6,8	7.4			Học Khá
27	Nguyễn Vi Tân	10,0	8,0	9,0			8,5	6,5	7,9	8.1			Học Khá
28	Nguyễn Hoàng Thiện	10,0	8,0	9,0			8,3	8,3	8,6	8.5			Học Tốt
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	10,0	8,0	9,0			7,5	7,3	8,0	8.1			Học Tốt
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	10,0	10,0	7,0			6,3	7,8	7,9	8.2			Học Khá
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	8,0	8,0	7,0			6,8	8,5	7,8	8.1			Học Khá
32	Nguyễn Xuân Thường	10,0	8,0	9,0			8,5	5,8	7,7	7.7			Học Khá
33	Trần Thị Cẩm Tiên	10,0	9,0	7,0			6,8	8,5	8,1	8.1			Học Tốt
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	10,0	9,0	7,0			8,0	6,5	7,7	8.1			Học Khá
36	Hà Hữu Toàn	10,0	8,0	7,0			5,8	7,0	7,2	7.6			Học Khá
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	10,0	8,0	7,0			7,5	8,0	8,0	8.1			Học Tốt
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	10,0	8,0	9,0			7,8	6,5	7,8	7.9			Học Khá
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	10,0	8,0	9,0			5,0	5,3	6,6	7.1			Học Khá
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	8,0	10,0	9,0			7,5	7,3	8,0	8.3			Học Tốt
41	Nguyễn Minh Trường	10,0	8,0	9,0			8,3	7,5	8,3	8.4			Học Tốt
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	10,0	9,0	9,0			7,5	6,5	7,8	7.8			Học Khá
43	Phạm Ngọc Khã Tú	10,0	8,0	9,0			7,5	5,8	7,4	7.7			Học Khá
44	Lê Thị Kiều Vi	10,0	8,0	9,0			6,8	5,0	7,0	7.4			Học Khá

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Phụng Thọ

HỌC KỲ II

Toán (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	ĐTBmcn	Đánh giá lại		Ghi Chú
											ĐTBmhkII	ĐTBmcn	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	8,0	9,0	9,0	7,0		7,0	8,8	8,2	7.6			Học giỏi, chăm ngoan
2	Nguyễn Chí Bình	7,0	7,0	7,0	6,0		7,3	2,3	5,4	5.6			Cần phát huy nhiều hơn
3	Văn Ngọc Diệp	9,0	7,0	7,0	6,0		7,0	8,8	7,7	6.8			Học khá, chăm ngoan
4	Lưu Tấn Dũng	9,0	6,0	7,0	9,0		7,5	6,5	7,3	6.6			Học khá, chăm ngoan
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	8,0	9,0	9,0		7,3	7,8	8,0	7.8			Học giỏi, chăm ngoan
6	Phạm Thị Thùy Dương	9,0	7,0	9,0	8,0		6,0	8,5	7,8	7.4			Học khá, chăm ngoan
7	Cao Thành Được	9,0	7,0	7,0	7,0		6,8	8,5	7,7	7.4			Học khá, chăm ngoan
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	8,0	7,0	9,0	10,0		6,8	8,3	8,1	7.7			Học giỏi, chăm ngoan
9	Phùng Gia Hân	8,0	7,0	6,0	8,0		6,0	4,8	6,2	5.9			Học được, cần phát huy nhiều hơn
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	8,0	5,0	7,0	7,0		5,8	3,5	5,5	5.5			Cần phát huy nhiều hơn
11	Nguyễn Quang Huy	7,0	8,0	7,0	8,0		7,0	7,3	7,3	7.2			Học khá, chăm ngoan
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	9,0	7,0	8,0	7,0		7,3	8,5	7,9	7.6			Học khá, chăm ngoan
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	8,0	8,0	9,0	8,0		7,0	9,0	8,2	7.6			Học giỏi, chăm ngoan
14	Nguyễn Gia Hưng	7,0	8,0	8,0	10,0		4,0	8,0	7,2	7.0			Học khá, chăm ngoan
15	Nguyễn Duy Kha	9,0	6,0	7,0	5,0		6,8	8,0	7,2	6.9			Học khá, chăm ngoan
16	Võ Thành Gia Khang	9,0	7,0	8,0	10,0		8,8	7,8	8,3	7.7			Học giỏi, chăm ngoan
17	Nguyễn Tuấn Khanh	9,0	5,0	8,0	3,0		7,5	6,3	6,5	6.0			Học được, cần phát huy nhiều hơn
18	Lê Lâm Kiệt	9,0	6,0	8,0	6,0		7,8	7,3	7,4	6.7			Học khá, chăm ngoan
19	Đào Thị Mỹ Liên	8,0	5,0	6,0	7,0		7,8	9,3	7,7	7.8			Học khá, chăm ngoan
20	Nguyễn Hoàng Long	8,0	6,0	8,0	8,0		6,5	8,0	7,4	7.4			Học khá, chăm ngoan
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	9,0	9,0	10,0	5,0		9,0	7,0	8,0	6.9			Học giỏi, chăm ngoan
23	Nguyễn Đông Nhi	7,0	6,0	9,0	8,0		7,0	8,5	7,7	7.4			Học khá, chăm ngoan
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	9,0	6,0	10,0	5,0		9,5	6,5	7,6	6.9			Học khá, chăm ngoan
25	Trần Thạch Bảo Quốc	8,0	7,0	10,0	8,0		7,3	8,0	8,0	7.6			Học giỏi, chăm ngoan
26	Văn Công Hoàng Sơn	8,0	7,0	7,0	5,0		9,8	9,0	8,2	7.6			Học giỏi, chăm ngoan
27	Nguyễn Vi Tân	7,0	8,0	10,0	6,0		7,8	8,3	7,9	7.8			Học khá, chăm ngoan
28	Nguyễn Hoàng Thiện	9,0	7,0	6,0	7,0		6,8	8,3	7,5	7.1			Học khá, chăm ngoan
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	9,0	10,0	8,0	9,0		7,3	8,0	8,3	8.3			Học giỏi, chăm ngoan
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	9,0	8,0	9,0	10,0		7,0	9,3	8,7	8.2			Học giỏi, chăm ngoan
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	9,0	5,0	8,0	9,0		7,8	7,5	7,7	7.6			Học khá, chăm ngoan
32	Nguyễn Xuân Thường	7,0	7,0	8,0	5,0		7,5	5,8	6,6	6.6			Học được, cần phát huy nhiều hơn
33	Trần Thị Cẩm Tiên	9,0	6,0	8,0	9,0		9,5	9,5	8,8	8.1			Học giỏi, chăm ngoan
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	8,0	8,0	10,0	8,0		9,3	8,3	8,6	7.9			Học giỏi, chăm ngoan
36	Hà Hữu Toàn	7,0	7,0	5,0	6,0		7,0	8,5	7,2	6.6			Học khá, chăm ngoan
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	9,0	8,0	8,0	9,0		7,8	8,8	8,4	8.4			Học giỏi, chăm ngoan
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	8,0	5,0	9,0	8,0		9,0	8,5	8,2	8.0			Học giỏi, chăm ngoan
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	7,0	6,0	7,0	7,0		5,3	3,5	5,3	5.4			Cần phát huy nhiều hơn
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	9,0	8,0	8,0	8,0		7,8	8,3	8,2	8.2			Học giỏi, chăm ngoan
41	Nguyễn Minh Trường	8,0	6,0	7,0	8,0		7,3	8,3	7,6	7.0			Học khá, chăm ngoan
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	9,0	7,0	10,0	4,0		8,5	7,0	7,6	6.6			Học khá, chăm ngoan
43	Phạm Ngọc Khã Tú	9,0	8,0	9,0	10,0		8,0	8,5	8,6	8.4			Học giỏi, chăm ngoan
44	Lê Thị Kiều Vi	9,0	7,0	6,0	9,0		6,3	4,3	6,3	5.8			Học được, cần phát huy nhiều hơn

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Phương

HỌC KỲ II

Thiết kế và Công nghệ (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	ĐTBmcn	Đánh giá lại		Ghi Chú
											ĐTBmhkII	ĐTBmcn	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	9,0	9,0	8,0			9,0	7,5	8,3	8.3			Học tốt, ngoan, hiền
2	Nguyễn Chí Bình	9,0	8,0	9,0			9,0	8,0	8,5	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
3	Văn Ngọc Diệp	9,0	9,0	9,0			9,0	7,0	8,3	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
4	Lưu Tấn Dũng	9,0	9,0	9,0			9,0	7,5	8,4	8.3			Học tốt, ngoan, hiền
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	9,0	8,0			9,0	8,0	8,4	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
6	Phạm Thị Thùy Dương	9,0	8,0	9,0			9,0	7,0	8,1	8.2			Học tốt, ngoan, hiền
7	Cao Thành Được	9,0	9,0	9,0			9,0	7,5	8,4	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	9,0	9,0	9,0			9,0	7,0	8,3	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
9	Phùng Gia Hân	8,0	9,0	9,0			9,0	7,0	8,1	8.2			Học tốt, ngoan, hiền
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	9,0	9,0	8,0			9,0	6,5	7,9	8.2			Học khá
11	Nguyễn Quang Huy	9,0	8,0	9,0			9,0	6,5	7,9	8.1			Học khá
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	9,0	9,0	9,0			9,0	8,0	8,6	8.6			Học tốt, ngoan, hiền
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	9,0	9,0	9,0			8,0	7,0	8,0	8.0			Học tốt, ngoan, hiền
14	Nguyễn Gia Hưng	8,0	9,0	9,0			9,0	8,0	8,5	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
15	Nguyễn Duy Kha	9,0	9,0	8,0			9,0	7,0	8,1	8.2			Học tốt, ngoan, hiền
16	Võ Thành Gia Khang	9,0	8,0	9,0			9,0	8,0	8,5	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
17	Nguyễn Tuấn Khanh	9,0	9,0	9,0			8,0	7,0	8,0	8.0			Học tốt, ngoan, hiền
18	Lê Lâm Kiệt	9,0	9,0	9,0			9,0	8,0	8,6	8.5			Học tốt, ngoan, hiền
19	Đào Thị Mỹ Liên	8,0	9,0	8,0			9,0	6,5	7,8	8.0			Học khá
20	Nguyễn Hoàng Long	9,0	8,0	9,0			9,0	7,5	8,3	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	9,0	9,0	9,0			9,0	7,0	8,3	8.3			Học tốt, ngoan, hiền
23	Nguyễn Đông Nhi	8,0	9,0	9,0			8,0	7,0	7,9	8.0			Học khá
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	9,0	9,0	8,0			9,0	5,0	7,4	7.8			Học khá
25	Trần Thạch Bảo Quốc	9,0	8,0	9,0			9,0	8,0	8,5	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
26	Văn Công Hoàng Sơn	9,0	9,0	9,0			8,0	8,5	8,6	8.5			Học tốt, ngoan, hiền
27	Nguyễn Vi Tân	9,0	9,0	9,0			8,0	7,0	8,0	8.1			Học tốt, ngoan, hiền
28	Nguyễn Hoàng Thiện	8,0	9,0	9,0			8,0	7,5	8,1	8.1			Học tốt, ngoan, hiền
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	9,0	9,0	8,0			9,0	6,5	7,9	8.0			Học khá
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	9,0	8,0	9,0			9,0	7,5	8,3	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	9,0	9,0	9,0			8,0	7,0	8,0	8.1			Học tốt, ngoan, hiền
32	Nguyễn Xuân Thường	9,0	9,0	8,0			9,0	5,0	7,4	7.6			Học khá
33	Trần Thị Cẩm Tiên	8,0	8,0	9,0			9,0	7,5	8,2	8.2			Học tốt, ngoan, hiền
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	9,0	9,0	8,0			8,0	8,0	8,3	8.3			Học tốt, ngoan, hiền
36	Hà Hữu Toàn	8,0	8,0	9,0			9,0	7,5	8,2	8.3			Học tốt, ngoan, hiền
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	9,0	9,0	9,0			8,0	8,0	8,4	8.4			Học tốt, ngoan, hiền
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	9,0	9,0	9,0			9,0	6,5	8,1	8.2			Học tốt, ngoan, hiền
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	8,0	9,0	8,0			9,0	6,5	7,8	8.0			Học khá
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	9,0	9,0	9,0			9,0	8,0	8,6	8.5			Học tốt, ngoan, hiền
41	Nguyễn Minh Trường	9,0	9,0	9,0			9,0	8,0	8,6	8.6			Học tốt, ngoan, hiền
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	9,0	9,0	8,0			9,0	7,5	8,3	8.3			Học tốt, ngoan, hiền
43	Phạm Ngọc Khã Tú	8,0	8,0	9,0			8,0	7,5	7,9	8.2			Học khá
44	Lê Thị Kiều Vi	9,0	9,0	9,0			9,0	7,5	8,4	8.4			Học tốt, ngoan, hiền

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Trường An

HỌC KỲ II

Giáo dục kinh tế và pháp luật (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số)

STT	Họ và tên	ĐĐGtx					ĐĐGgk	ĐĐGck	ĐTB mhk	ĐTBmcn	Đánh giá lại		Ghi Chú
											ĐTBmhkII	ĐTBmcn	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	8,0	9,0	10,0			7,3	8,3	8,3	8.2			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
2	Nguyễn Chí Bình	8,0	9,0	8,0			8,8	9,3	8,8	8.5			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
3	Văn Ngọc Diệp	8,0	9,0	10,0			7,3	8,0	8,2	8.0			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
4	Lưu Tấn Dũng	8,0	9,0	9,0			7,8	8,5	8,4	8.2			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
5	Võ Thị Mỹ Duyên	8,0	9,0	9,0			8,3	8,8	8,6	8.5			Chăm ngoan, học tốt.
6	Phạm Thị Thùy Dương	8,0	9,0	10,0			9,0	8,0	8,6	8.3			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
7	Cao Thành Được	8,0	9,0	9,0			9,0	9,3	9,0	8.7			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	8,0	9,0	10,0			9,0	8,5	8,8	8.6			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
9	Phùng Gia Hân	8,0	9,0	9,0			7,0	8,5	8,2	7.9			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	8,0	9,0	9,0			7,8	9,0	8,6	8.1			Chăm ngoan, học tốt.
11	Nguyễn Quang Huy	8,0	9,0	8,0			7,8	8,8	8,4	8.1			Chăm ngoan, học tốt.
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	8,0	9,0	8,0			7,8	8,8	8,4	8.1			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	8,0	9,0	9,0			7,3	8,8	8,4	8.3			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
14	Nguyễn Gia Hưng	8,0	9,0	9,0			8,8	9,3	8,9	8.2			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
15	Nguyễn Duy Kha	8,0	9,0	8,0			8,8	9,3	8,8	8.4			Chăm ngoan, học tốt.
16	Võ Thành Gia Khang	8,0	9,0	9,0			8,3	8,5	8,5	8.3			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
17	Nguyễn Tuấn Khanh	8,0	9,0	8,0			9,0	8,5	8,6	8.3			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
18	Lê Lâm Kiệt	8,0	9,0	9,0			9,0	8,3	8,6	8.3			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
19	Đào Thị Mỹ Liên	8,0	9,0	9,0			7,3	8,5	8,3	8.2			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
20	Nguyễn Hoàng Long	8,0	9,0	10,0			9,0	8,8	8,9	8.4			Chăm ngoan, học tốt.
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	8,0	9,0	8,0			9,0	8,8	8,7	8.3			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
23	Nguyễn Đông Nhi	8,0	9,0	9,0			7,3	8,5	8,3	8.1			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	8,0	9,0	8,0			8,0	8,5	8,3	8.0			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
25	Trần Thạch Bảo Quốc	8,0	9,0	8,0			8,8	8,5	8,5	8.0			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
26	Văn Công Hoàng Sơn	8,0	9,0	9,0			8,3	9,3	8,8	8.5			Chăm ngoan, học tốt.
27	Nguyễn Vi Tân	8,0	9,0	8,0			8,5	8,3	8,4	8.1			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
28	Nguyễn Hoàng Thiện	8,0	9,0	8,0			8,0	9,3	8,6	8.2			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	8,0	9,0	9,0			8,3	9,0	8,7	8.5			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	8,0	9,0	10,0			8,8	8,8	8,9	8.6			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	8,0	9,0	10,0			7,3	8,5	8,4	8.1			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
32	Nguyễn Xuân Thường	8,0	9,0	8,0			9,0	8,0	8,4	8.0			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
33	Trần Thị Cẩm Tiên	8,0	9,0	10,0			7,3	8,5	8,4	8.2			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	8,0	9,0	9,0			8,5	9,0	8,8	8.1			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
36	Hà Hữu Toàn	8,0	9,0	8,0			8,5	9,3	8,7	8.3			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	8,0	9,0	10,0			8,5	8,8	8,8	8.6			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	8,0	9,0	9,0			8,0	8,3	8,4	8.2			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	8,0	9,0	9,0			8,3	8,8	8,6	8.3			Chăm ngoan, học tốt.
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	8,0	9,0	10,0			8,3	9,3	8,9	8.7			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
41	Nguyễn Minh Trường	8,0	9,0	8,0			8,0	9,3	8,6	8.2			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	8,0	9,0	8,0			8,0	9,0	8,5	8.1			Chăm ngoan, học tốt.
43	Phạm Ngọc Khã Tú	8,0	9,0	10,0			8,5	8,3	8,6	8.4			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
44	Lê Thị Kiều Vi	8,0	9,0	9,0			7,0	8,3	8,1	7.8			Chăm ngoan, học tốt.

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

HỌC KỲ II

Giáo dục địa phương (dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

STT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt(Đ), Chưa đạt(CĐ)											Ghi Chú
		Thường Xuyên					Giữa kỳ	Cuối kỳ	Học kỳ	Cuối năm	Mức đánh giá lại Đạt(Đ), Chưa đạt (CĐ)		
											Học kỳ	Cuối năm	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
2	Nguyễn Chí Bình	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
3	Văn Ngọc Diệp	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
4	Lưu Tấn Dũng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
5	Võ Thị Mỹ Duyên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
6	Phạm Thị Thùy Dương	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
7	Cao Thành Được	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
9	Phùng Gia Hân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
11	Nguyễn Quang Huy	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
14	Nguyễn Gia Hưng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
15	Nguyễn Duy Kha	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
16	Võ Thành Gia Khang	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
17	Nguyễn Tuấn Khanh	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
18	Lê Lâm Kiệt	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
19	Đào Thị Mỹ Liên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
20	Nguyễn Hoàng Long	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
23	Nguyễn Đông Nhi	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
25	Trần Thạch Bảo Quốc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
26	Văn Công Hoàng Sơn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
27	Nguyễn Vi Tân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
28	Nguyễn Hoàng Thiện	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
32	Nguyễn Xuân Thường	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
33	Trần Thị Cẩm Tiên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
36	Hà Hữu Toàn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
41	Nguyễn Minh Trường	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hoàn thành tốt môn học
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt
43	Phạm Ngọc Khã Tú	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá
44	Lê Thị Kiều Vi	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Ngoan, học khá tốt

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thùy Dương, Phạm Thị Ngọc Diệu

HĐTrN-HN

HỌC KỲ II

(dùng cho môn học đánh giá bằng nhận xét)

STT	Họ và tên	Mức đánh giá Đạt(Đ), Chưa đạt(CĐ)											Ghi Chú
		Thường Xuyên					Giữa kỳ	Cuối kỳ	Học kỳ	Cuối năm	Mức đánh giá lại Đạt(Đ), Chưa đạt (CĐ)		
											Học kỳ	Cuối năm	
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
2	Nguyễn Chí Bình	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
3	Văn Ngọc Diệp	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
4	Lưu Tấn Dũng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
5	Võ Thị Mỹ Duyên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
6	Phạm Thị Thùy Dương	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
7	Cao Thành Được	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
9	Phùng Gia Hân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
11	Nguyễn Quang Huy	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
14	Nguyễn Gia Hưng	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
15	Nguyễn Duy Kha	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
16	Võ Thành Gia Khang	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
17	Nguyễn Tuấn Khanh	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
18	Lê Lâm Kiệt	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
19	Đào Thị Mỹ Liên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
20	Nguyễn Hoàng Long	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~												
22	Nguyễn Hữu Nhân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
23	Nguyễn Đông Nhi	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
25	Trần Thạch Bảo Quốc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
26	Văn Công Hoàng Sơn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
27	Nguyễn Vi Tân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
28	Nguyễn Hoàng Thiện	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
32	Nguyễn Xuân Thường	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
33	Trần Thị Cẩm Tiên	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~												
35	Trần Chí Toàn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
36	Hà Hữu Toàn	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Lễ phép, chăm chỉ, học tốt.
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
41	Nguyễn Minh Trường	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Hòa đồng, chăm ngoan, học tốt.
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
43	Phạm Ngọc Khã Tú	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.
44	Lê Thị Kiều Vi	Đ	Đ				Đ	Đ	Đ	Đ			Chăm ngoan, học tốt.

Giáo viên môn học

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

TỔNG HỢP HỌC KỲ II

Số TT	Họ và tên	Môn học đánh giá bằng nhận xét		Môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số							Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện
		Giáo dục địa phương	HĐTrN-HN	Lịch sử	Ngữ văn	Địa Lý	Tin học	Toán	Thiết kế và Công nghệ	Giáo dục kinh tế và pháp luật		
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	Đ	Đ	8,1	6,9	5,8	9,1	8,2	8,3	8,3	K	T
2	Nguyễn Chí Bình	Đ	Đ	8,1	6,4	5,9	8,4	5,4	8,5	8,8	Đ	T
3	Văn Ngọc Diệp	Đ	Đ	7,8	6,5	6,5	8,4	7,7	8,3	8,2	K	T
4	Lưu Tấn Dũng	Đ	Đ	8,2	6,5	5,8	7,7	7,3	8,4	8,4	K	T
5	Võ Thị Mỹ Duyên	Đ	Đ	8,4	6,8	7,1	8,5	8,0	8,4	8,6	T	T
6	Phạm Thị Thùy Dương	Đ	Đ	7,8	6,7	6,3	7,4	7,8	8,1	8,6	K	T
7	Cao Thành Được	Đ	Đ	7,9	6,2	5,7	7,6	7,7	8,4	9,0	K	T
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	Đ	Đ	8,8	7,4	7,6	8,7	8,1	8,3	8,8	T	T
9	Phùng Gia Hân	Đ	Đ	8,3	5,6	4,5	7,6	6,2	8,1	8,2	Đ	T
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Đ	Đ	8,0	6,6	4,4	6,9	5,5	7,9	8,6	Đ	T
11	Nguyễn Quang Huy	Đ	Đ	8,3	5,6	7,0	7,8	7,3	7,9	8,4	K	T
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	Đ	Đ	7,8	5,9	6,0	8,7	7,9	8,6	8,4	K	T
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	Đ	Đ	8,3	6,2	6,8	8,9	8,2	8,0	8,4	K	T
14	Nguyễn Gia Hưng	Đ	Đ	7,9	7,3	7,8	8,4	7,2	8,5	8,9	K	T
15	Nguyễn Duy Kha	Đ	Đ	8,2	6,2	7,4	8,2	7,2	8,1	8,8	K	T
16	Võ Thành Gia Khang	Đ	Đ	8,2	6,2	5,6	7,7	8,3	8,5	8,5	K	T
17	Nguyễn Tuấn Khanh	Đ	Đ	7,6	5,3	4,6	7,6	6,5	8,0	8,6	Đ	T
18	Lê Lâm Kiệt	Đ	Đ	7,5	6,5	5,3	7,1	7,4	8,6	8,6	K	T
19	Đào Thị Mỹ Liên	Đ	Đ	7,9	6,0	5,9	8,1	7,7	7,8	8,3	K	T
20	Nguyễn Hoàng Long	Đ	Đ	7,9	7,2	9,1	7,7	7,4	8,3	8,9	K	T
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~											
22	Nguyễn Hữu Nhân	Đ	Đ	7,5	5,4	5,6	7,4	8,0	8,3	8,7	K	T
23	Nguyễn Đông Nhi	Đ	Đ	8,2	6,4	5,6	7,9	7,7	7,9	8,3	K	T
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	Đ	Đ	8,2	5,7	5,1	7,6	7,6	7,4	8,3	K	T
25	Trần Thạch Bảo Quốc	Đ	Đ	8,4	5,9	6,1	7,4	8,0	8,5	8,5	K	T
26	Văn Công Hoàng Sơn	Đ	Đ	8,2	6,2	5,4	6,8	8,2	8,6	8,8	K	T
27	Nguyễn Vi Tân	Đ	Đ	8,1	5,5	5,1	7,9	7,9	8,0	8,4	K	T
28	Nguyễn Hoàng Thiện	Đ	Đ	7,8	6,5	6,4	8,6	7,5	8,1	8,6	K	T
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	Đ	Đ	8,8	6,9	8,5	8,0	8,3	7,9	8,7	T	T
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Đ	Đ	8,6	7,0	6,2	7,9	8,7	8,3	8,9	K	T
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	Đ	Đ	8,6	6,2	6,1	7,8	7,7	8,0	8,4	K	T
32	Nguyễn Xuân Thường	Đ	Đ	7,7	5,8	4,3	7,7	6,6	7,4	8,4	Đ	T
33	Trần Thị Cẩm Tiên	Đ	Đ	8,3	6,2	5,0	8,1	8,8	8,2	8,4	K	T
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~											
35	Trần Chí Toàn	Đ	Đ	8,0	7,2	6,4	7,7	8,6	8,3	8,8	K	T
36	Hà Hữu Toàn	Đ	Đ	7,6	5,8	6,1	7,2	7,2	8,2	8,7	K	T
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	Đ	Đ	8,9	7,3	7,6	8,0	8,4	8,4	8,8	T	T
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	Đ	Đ	8,3	6,1	5,8	7,8	8,2	8,1	8,4	K	T
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	Đ	Đ	7,7	6,5	5,7	6,6	5,3	7,8	8,6	K	T
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	Đ	Đ	8,8	7,8	7,8	8,0	8,2	8,6	8,9	T	T
41	Nguyễn Minh Trường	Đ	Đ	8,1	6,8	6,4	8,3	7,6	8,6	8,6	K	T
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	Đ	Đ	8,0	5,9	5,0	7,8	7,6	8,3	8,5	K	T
43	Phạm Ngọc Khã Tú	Đ	Đ	8,6	7,5	7,4	7,4	8,6	7,9	8,6	K	T
44	Lê Thị Kiều Vi	Đ	Đ	7,3	6,1	5,1	7,0	6,3	8,4	8,1	Đ	T

Giáo viên chủ nhiệm

Ký và ghi rõ họ tên

Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy

PHẦN GHI KẾT QUẢ
CUỐI NĂM HỌC

TỔNG HỢP CẢ NĂM HỌC

Số TT	Họ và tên	Mức đánh giá		Mức đánh giá sau khi rèn luyện trong kì nghỉ hè; kiểm tra,đánh giá lại		Tổng số buổi nghỉ học	Được lên lớp	Không được lên lớp	Khen thưởng	Tổng hợp chung
		Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập	Kết quả rèn luyện	Kết quả học tập					
1	Phạm Ngọc Trâm Anh	T	K			1				
2	Nguyễn Chí Bình	T	K			3				
3	Văn Ngọc Diệp	T	K			2				Tổng số học viên: 42
4	Lưu Tấn Dũng	T	K			1				
5	Võ Thị Mỹ Duyên	T	K			2				
6	Phạm Thị Thùy Dương	T	K			8				- Được lên lớp: 0 trong đó 0 học viên Được lên lớp sau khi học tập, rèn luyện thêm trong hè.
7	Cao Thành Được	T	K							
8	Nguyễn Thị Ngọc Giàng	T	K			11				
9	Phùng Gia Hân	T	Đ			2				
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	T	Đ			4				
11	Nguyễn Quang Huy	T	K							- Không được lên lớp: 0
12	Lâm Nguyễn Quốc Huy	T	K							
13	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	T	K			1				
14	Nguyễn Gia Hưng	T	K			2				**Giáo viên chủ nhiệm**
15	Nguyễn Duy Kha	T	K			2				***(Ký và ghi rõ họ tên)***
16	Võ Thành Gia Khang	T	K			5				
17	Nguyễn Tuấn Khanh	T	Đ			2				
18	Lê Lâm Kiệt	T	K							**Đỗ Nguyễn Hoàng Thuý Vy**
19	Đào Thị Mỹ Liên	T	K			14				
20	Nguyễn Hoàng Long	T	K			6				**Hiệu trưởng**
~~21~~	~~Nguyễn Tuấn Nam~~	-	-				-		-	***(Ký tên, đóng dấu)***
22	Nguyễn Hữu Nhân	T	K							
23	Nguyễn Đông Nhi	T	K			3				
24	Huỳnh Trương Thiên Phúc	T	K							**Nguyễn Minh Triều**
25	Trần Thạch Bảo Quốc	T	K			6				
26	Văn Công Hoàng Sơn	T	K			15				
27	Nguyễn Vi Tân	T	K			3				
28	Nguyễn Hoàng Thiện	T	K			2				
29	Võ Thị Mỹ Thuyên	T	T			1			Học viên Giỏi	
30	Nguyễn Ngọc Anh Thư	T	T			1			Học viên Giỏi	
31	Nguyễn Hoàng Kim Thư	T	K			13				
32	Nguyễn Xuân Thường	T	Đ			7				
33	Trần Thị Cẩm Tiên	T	K			2				
~~34~~	~~Đỗ Thanh Tín~~	-	-				-		-	
35	Trần Chí Toàn	T	K			2				
36	Hà Hữu Toàn	T	K			3				
37	Nguyễn Thùy Bảo Trâm	T	T			9			Học viên Giỏi	
38	Nguyễn Thị Bích Trâm	T	K			15				
39	Nguyễn Ngọc Bích Trân	T	Đ							
40	Nguyễn Hoàng Thanh Trúc	T	T			4			Học viên Giỏi	
41	Nguyễn Minh Trường	T	K			5				
42	Nguyễn Đăng Anh Tú	T	K			3				
43	Phạm Ngọc Khã Tú	T	K			3				
44	Lê Thị Kiều Vi	T	Đ			1				

NHẬN XÉT CỦA HIỆU TRƯỞNG
VỀ SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

Tháng	Nhận xét cụ thể về sử dụng sổ	Ký tên, đóng dấu
Tháng 8		Nguyễn Minh Triều
Tháng 9		Nguyễn Minh Triều
Tháng 10		Nguyễn Minh Triều
Tháng 11		Nguyễn Minh Triều
Tháng 12		Nguyễn Minh Triều
Tháng 1		Nguyễn Minh Triều

NHẬN XÉT CỦA HIỆU TRƯỞNG VỀ
SỬ DỤNG SỔ THEO DÕI VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC VIÊN

Tháng	Nhận xét cụ thể về sử dụng sổ	Ký tên, đóng dấu
Tháng 2		Nguyễn Minh Triều
Tháng 3		Nguyễn Minh Triều
Tháng 4		Nguyễn Minh Triều
Tháng 5		Nguyễn Minh Triều
Tháng 6		Nguyễn Minh Triều